

Tiêu đề: Dấu hiệu nhiễm HPV ở nam giới: Nguyên nhân và cách phòng ngừa

Nội dung:

HPV (Human Papillomavirus) là một loại virus phổ biến không chỉ là tác nhân nguy hiểm gây ra hơn 95% trường hợp ung thư cổ tử cung ở nữ giới mà tỷ lệ nhiễm HPV ở nam giới cũng đáng báo động. Tổ chức Y tế thế giới (WHO) cho biết cứ 3 nam giới trên 15 tuổi có 1 người nhiễm ít nhất 1 tuýp HPV và cứ 5 người ở các độ tuổi khác nhau thì có 1 người nhiễm một hoặc nhiều tuýp HPV. Trong khi đó, tỷ lệ thải loại HPV ra khỏi cơ thể của nam giới được đánh giá là thấp hơn nữ giới. Mặt khác, nam giới cũng là đối tượng thiệt thòi khi chưa có bất kỳ phương pháp xét nghiệm HPV nào. Điều này đồng nghĩa với việc một khi đã nhiễm HPV thì đối tượng này có nguy cơ phải sống chung với mầm bệnh suốt đời. Chính vì vậy, việc nhận biết sớm các dấu hiệu nhiễm HPV ở nam giới là rất cần thiết để bảo vệ sức khỏe cá nhân và ngăn ngừa sự lây lan trong cộng đồng.

Bài viết được tư vấn chuyên môn bởi BS.CKI Nguyễn Tiến Đạo – Quản lý Y khoa vùng 4 – Hồ Chí Minh, Hệ thống Trung tâm tiêm chủng VNVC

HPV (còn gọi là Human Papillomavirus) là loại virus lây truyền qua đường tình dục phổ biến nhất hiện nay. Theo WHO, chỉ trong năm 2019, ước tính HPV gây ra 620.000 trường hợp ung thư ở phụ nữ và 70.000 trường hợp ung thư ở nam giới. Mặc dù có khoảng 90% trường hợp nhiễm HPV có thể kiểm soát và đào thải HPV ra khỏi cơ thể sau 2 năm, nhưng nếu không thể tự đào thải, virus có thể dẫn đến nhiều bệnh lý nguy hiểm như ung thư. (1)

Đến nay, các nhà khoa học đã tìm thấy có hơn 200 tuýp HPV, trong đó có 40 tuýp ảnh hưởng trực tiếp đến bộ phận sinh dục, được chia thành nhóm có nguy cơ thấp và nhóm có nguy cơ cao. Nhóm có nguy cơ thấp là HPV (6, 11) mặc dù lành tính nhưng gây ra đến 90% trường hợp mắc sùi mào gà, mụn cóc sinh dục. Nguy hiểm hơn là nhóm có nguy cơ cao bao gồm HPV (16, 18, 31, 33, 45, 52...), trong đó HPV 16 và 18 là thủ phạm hàng đầu gây ra các tổn thương tiền ung thư và các bệnh ung thư ác tính như ung thư cổ tử cung, ung thư hậu môn và các ung thư sinh dục khác. CDC Mỹ thống kê HPV là nguyên nhân hàng đầu gây ra hơn 90% mụn cóc sinh dục, 99% bệnh ung thư cổ tử cung, 90% ung thư hậu môn, 65% ung thư âm đạo, 50% ung thư

âm hộ và 45-90% ung thư vòm họng, 60% ca ung thư dương vật.

Đặc biệt, nam giới khi mắc sùi mào gà thường mang tâm lý mặc cảm và tự ti khiến họ ngần ngại đi khám bệnh. Điều này không chỉ để lại nhiều hệ lụy về sức khỏe khi phải tái khám và điều trị tái phát nhiều lần mà còn ảnh hưởng đến sức khỏe tinh thần, làm giảm chất lượng cuộc sống cũng như các mối quan hệ cá nhân.

Chuyên gia của Hệ thống tiêm chủng VNVC cho biết con đường lây nhiễm của HPV rất đa dạng, ngoài con đường chính là lây nhiễm qua đường tình dục như âm đạo, hậu môn hoặc miệng với người mang mầm bệnh thì HPV cũng được chứng minh lây nhiễm qua nhiều đường khác như từ mẹ sang con, thủ thuật y tế ở cơ sở không đảm bảo vô khuẩn trong quá trình nạo hút thai, thăm khám phụ khoa, qua tiếp xúc trực tiếp tay với bộ phận sinh dục...

Thậm chí, nguy cơ nhiễm HPV còn tăng lên ở những người có đời sống tình dục phong phú, quan hệ với nhiều bạn tình và thường xuyên thay đổi cách thức quan hệ mà không sử dụng các biện pháp bảo vệ. Đặc biệt, nghiên cứu còn cho thấy nguy cơ ung thư hậu môn cao hơn đến 17 lần ở đàn ông đồng tính và song tính có hoạt động tình dục so với đàn ông chỉ quan hệ tình dục với phụ nữ. Hiệp hội Ung thư Hoa Kỳ (ACS) ước tính rằng chỉ trong năm 2022, nước này có khoảng 2070 nam giới được chẩn đoán mắc ung thư dương vật và 3150 nam giới được chẩn đoán mắc ung thư hậu môn. (2)

◆◆◆ Đăng ký tư vấn về thừa cân, béo phì tại đây ◆◆◆

Ngoài ra, nam giới có miễn dịch bị suy yếu do mắc bệnh HIV/AIDS, nghiện ma túy, ghép nội tạng hoặc các bệnh lý mạn tính khác như ung thư, suy thận, tiểu đường được chứng minh có nguy cơ ung thư hậu môn liên quan đến HPV cao hơn những đối tượng khác. Nam giới nếu nhiễm HIV cũng có xu hướng mắc mụn cóc sinh dục nghiêm trọng hơn gây khó khăn cho quá trình điều trị.

Do đó, ngay khi phát hiện các dấu hiệu nhiễm HPV ở nam giới, cụ thể là xuất hiện bất kỳ mụn cóc sinh dục nào trên bộ phận sinh dục gây khó chịu, đau đớn thì cần nhanh chóng đến các cơ sở y tế hoặc bệnh viện gần nhất để được kiểm tra, điều trị và kiểm soát bệnh kịp thời.

Dấu hiệu nhiễm HPV ở nam giới là vấn đề được rất nhiều người quan tâm hiện nay. Bởi người nhiễm HPV thường không xuất hiện các dấu hiệu rõ ràng nên khi phát hiện ra thì bệnh đã ở giai đoạn muộn khiến cho việc điều trị gặp rất nhiều khó khăn.

Đa số nam giới nhiễm HPV thường không xuất hiện các triệu chứng bất thường nào. Tuy nhiên, trong một số trường hợp, các chuyên gia có thể quan sát được bằng mắt thường dấu hiệu nhiễm virus HPV ở nam giới bao gồm: (3)

Ngoài ra, thống kê cho thấy nam giới là đối tượng có tỷ lệ tái phát mụn cóc sinh dục cao. Kết quả từ một phân tích lồng ghép trong nghiên cứu đa quốc gia về Nhiễm trùng do virus u nhú (HPV) ở nam giới cho thấy có đến 44% nam giới chưa tiêm vắc xin từ 18 đến 70 tuổi ở Hoa Kỳ, Mexico và Brazil phải gánh chịu gánh nặng lớn về mụn cóc sinh dục bởi bệnh có thể tái phát nhiều lần cho đến tuổi già. Tỷ lệ tái phát phụ thuộc vào sức khỏe tổng quát và tình trạng miễn dịch của người bệnh, tuýp HPV cụ thể, số lần tiêm vắc xin HPV (tần suất quan hệ tình dục với bạn tình bị nhiễm bệnh), việc sử dụng bao cao su và tải lượng virus trong cơ thể. (4)

Do đó, các chuyên gia nhấn mạnh ngay khi phát hiện các triệu chứng HPV ở nam giới nên chủ động đến các cơ sở y tế hoặc bệnh viện gần nhất để được thăm khám, kiểm tra vì nó có thể là dấu hiệu cảnh báo cho một số bệnh ung thư ác tính thường gặp ở nam giới.

Mụn cóc sinh dục là một vấn đề sức khỏe phổ biến trên thế giới cũng như tại Việt Nam. Các nhà khoa học đã tìm thấy có hơn 200 tuýp HPV, trong đó HPV (6,11) là tác nhân gây ra đến 90% trường hợp mụn cóc sinh dục. Nam giới bị mụn cóc sinh dục thường xuất hiện một hoặc nhiều nốt u nhú ở vùng sinh dục, bao gồm đầu dương vật, thân dương vật, bao quy đầu, bìu, hậu môn, có hình dạng như mào gà hay súp lơ, mềm, màu hồng hoặc màu da. Trong nhiều trường hợp, mụn cóc sinh dục có thể được tìm thấy ở bên trong cổ họng hoặc miệng của người có hoạt động tình dục bằng đường miệng với người nhiễm bệnh.

Mặc dù mụn cóc sinh dục thường không đau, nhưng chúng có thể khiến người bệnh ngứa ngáy, khó chịu và thỉnh thoảng chảy máu khi bị cọ xát. Nếu không được phát hiện sớm và điều trị kịp thời, bệnh có thể trở nặng, gây ra các biến chứng nguy hiểm cho người bệnh như ung thư bộ phận sinh dục.

Ung thư dương vật là một loại ung thư hiếm gặp xảy ra trên da dương vật hoặc bên trong dương vật. Trong 30 năm qua, tỷ lệ mắc ung thư dương vật đã tăng hơn 20%, điều này được cho là có thể những thay đổi trong thói quen tình dục khiến tỷ lệ mắc bệnh ngày càng gia tăng. Bệnh có thể xảy ra ở hầu hết các độ tuổi nhưng thường gặp nhất là trên 60 tuổi. Tuy nhiên, nghiên cứu cho thấy nam giới nếu có các yếu tố sau đây thì nguy cơ mắc bệnh cao hơn:

Các loại ung thư dương vật phổ biến nhất bao gồm:

Các chuyên gia cho biết nếu được phát hiện ở giai đoạn sớm và điều trị tích cực, người mắc bệnh ung thư dương vật có khả năng phục hồi sức khỏe tốt. Trong trường hợp này, bác sĩ có thể cắt phần ung thư hoặc cắt bán phần dương vật, nạo vét hạch bẹn, kết hợp hóa xạ trị. Ở giai đoạn muộn, bệnh tiến triển nặng, tế bào ung thư có thể di căn đến hạch hai bên, nội tạng trong ổ bụng như trực tràng, bàng quang,... dẫn tới phẫu thuật cắt toàn bộ dương vật ảnh hưởng nặng nề chất lượng cuộc sống, sức khỏe và khả năng sinh sản của người bệnh.

Ung thư hậu môn xảy ra khi các tế bào bất thường trong ống hậu môn hoặc vùng da xung quanh hậu môn phát triển không kiểm soát. Theo thời gian, các tế bào ung thư có thể tách ra và lan rộng sang các bộ phận khác của cơ thể (thường gặp nhất là gan và phổi) gọi là ung thư di căn. Theo số liệu từ Globocan 2020, ước tính có khoảng 50.865 trường hợp mới mắc khiến 19.293 người không qua khỏi do ung thư hậu môn. Riêng tại Việt Nam, ung thư hậu môn cũng được xếp vào nhóm các loại ung thư thường gặp (xếp thứ 25) khi gây ra 579 trường hợp mới mắc khiến 321 người tử vong mỗi năm. (5)

Thống kê cho thấy trước 35 tuổi, ung thư hậu môn phổ biến hơn ở nam giới. Tuy nhiên, sau 50 tuổi, ung thư hậu môn phổ biến hơn ở phụ nữ. Tỷ lệ mắc ung thư hậu môn cao gấp 6 lần ở nam giới độc thân so với nam giới đã kết hôn. Quan hệ tình dục qua đường hậu môn không sử dụng biện pháp an toàn, có nhiều bạn tình, người mắc bệnh suy giảm miễn dịch, chẳng hạn như những người mắc bệnh HIV/AIDS,... có nguy cơ mắc ung thư hậu môn cao hơn so với người bình thường.

Người mắc ung thư hậu môn ở giai đoạn đầu thường không xuất hiện các triệu chứng rõ ràng và không đặc hiệu. Tuy nhiên, người mắc bệnh có thể cảm thấy:

Căn cứ vào kích thước khối u, sự di căn đến các hạch bạch huyết hoặc các cơ quan đi xa hơn, các bác sĩ sẽ xác định giai đoạn của bệnh ung thư hậu môn. Khi phát hiện sớm, ung thư hậu môn có khả năng chữa khỏi cao. Tỷ lệ sống sót sau 5 năm sau khi được chẩn đoán mắc ung thư hậu môn là 64%. Do đó, bệnh nhân cần đến bệnh viện thăm khám càng sớm càng tốt khi có dấu hiệu nghi ngờ ung thư hậu môn. (6)

Ung thư vòm họng là bệnh lý ác tính phổ biến ở vùng đầu cổ. Thống kê cho thấy tỷ lệ mắc ung thư vòm họng trên thế giới là 1,2/100.000 người (ở nam giới là 1,7/100.000 người; nữ giới là 0,7/100.000 người). Trong đó, 5 quốc gia có tỷ lệ tử vong cao nhất lần lượt là Trung Quốc, Indonesia, Việt Nam, Ấn Độ và Malaysia.

Có 3 loại ung thư ở vùng vòm họng bao là ung thư mũi hầu (nasopharyngeal cancer – NPC), ung thư hầu họng (oropharyngeal cancer), ung thư hạ hầu hay còn gọi là ung thư hạ họng (hypopharyngeal cancer). Ung thư vòm họng có diễn tiến thầm lặng, người mắc bệnh ở giai đoạn đầu thường không xuất hiện triệu chứng rõ ràng, rất dễ nhầm lẫn với các bệnh lý vùng đầu cổ khác như viêm xoang, viêm mũi, vẹo vách ngăn mũi.... Các triệu chứng chỉ xuất hiện rõ ràng khi khối u đi xâm lấn cấu trúc xung quanh hoặc chèn ép, di căn đến các cơ quan khác:

Tương tự các loại ung thư khác, ung thư vòm họng giai đoạn muộn sẽ di căn đến các bộ phận khác của cơ thể làm cho việc điều trị trở nên khó khăn và tiên lượng tử vong cao. Việc tầm soát và phát hiện bệnh sớm đóng vai trò quyết định đến hiệu quả điều trị. Tùy vào từng giai đoạn bệnh, bác sĩ sẽ đưa ra hướng điều trị phù hợp như xạ trị hoặc hóa trị. Đối với người mắc ung thư vòm họng giai đoạn cuối, việc điều trị mang ý nghĩa kéo dài sự sống, nâng cao chất lượng sống cho bệnh nhân.

CÓ RẤT ÍT! Đa phần các kỹ thuật xét nghiệm HPV ở nam giới vẫn đang trong quá trình nghiên cứu và thử nghiệm. Mặc dù có nhiều phương pháp khác nhau được đề xuất để xét nghiệm HPV ở nam, thế nhưng chưa có một phương pháp nào được khuyến cáo hay đưa vào áp dụng rộng rãi cho nam giới. Trung tâm kiểm soát và phòng ngừa dịch bệnh (Hoa Kỳ) không khuyến cáo tầm

soát đối với ung thư hậu môn, dương vật hoặc ung thư vòm họng ở nam giới.

Hiện chưa có phương pháp điều trị dành riêng cho HPV ở nam giới khi người nhiễm không biểu hiện triệu chứng. Thay vào đó, các bác sĩ sẽ tập trung điều trị các vấn đề sức khỏe do virus HPV gây ra. Ví dụ, người mắc sùi mào gà do virus HPV có thể sử dụng thuốc bôi theo chỉ định hoặc tiến hành đốt/phẫu thuật loại bỏ sùi tại bệnh viện.

Để hạn chế nguy cơ nhiễm HPV và mắc các bệnh lý ung thư ác tính, mỗi cá nhân cần phải tuân thủ các nguyên tắc sau:

Nếu còn bất kỳ thắc mắc nào về vấn đề dấu hiệu nhiễm HPV ở nam giới, quý Khách hàng có thể liên hệ trực tiếp với VNVC thông qua hotline 028.7102.6595 hoặc inbox qua fanpage facebook VNVC – Trung tâm Tiêm chủng Trẻ em & Người lớn hoặc đến ngay các trung tâm tiêm chủng VNVC trên toàn quốc để được nhân viên chăm sóc Khách hàng hướng dẫn chi tiết, được bác sĩ thăm khám sàng lọc, tư vấn sức khỏe và chỉ định tiêm ngừa phù hợp. Tra cứu trung tâm tiêm chủng VNVC gần nhất tại đây.

Tiêu đề: Suy sinh dục nam giới: Nguyên nhân, triệu chứng, cách điều trị

Nội dung:

Suy sinh dục nam là tình trạng thiếu testosterone ở nam giới, gây ảnh hưởng đến sức khỏe, chất lượng cuộc sống của người mắc. Bài viết sau sẽ cung cấp thông tin về nguyên nhân, triệu chứng cũng như cách điều trị suy sinh dục nam qua chia sẻ của bác sĩ Phạm Xuân Long, khoa Nam học, Trung tâm Tiết niệu – Thận học – Nam khoa, Bệnh viện Đa khoa Tâm Anh TP.HCM.

Suy sinh dục nam là tình trạng cơ thể nam giới không thể sản xuất đủ hormone testosterone, vốn có vai trò quan trọng trong sự phát triển của cơ thể nam giới. Suy sinh dục nam xảy ra do sự hoạt động bất thường của tinh hoàn (suy sinh dục nguyên phát), tuyến yên và vùng dưới đồi (suy sinh dục thứ phát). Suy sinh dục có thể xảy ra do bẩm sinh, lão hóa, bệnh hoặc tác dụng phụ của thuốc.

Testosterone là hormone sinh dục nam, đóng vai trò rất quan trọng, ảnh hưởng đến nhiều đặc

điểm sinh học của nam giới như: (1)

Phần lớn testosterone được sản xuất ở tinh hoàn và một số ít ở tuyến thượng thận. Khi nam giới càng lớn tuổi, lượng testosterone được sản xuất sẽ càng ít. Tuyến thượng thận ở nữ giới cũng có khả năng sản xuất testosterone, nhưng không nhiều bằng nam giới.

Có hai loại suy sinh dục nam là nguyên phát và thứ phát. Suy sinh dục nguyên phát xảy ra do sự hoạt động bất thường của tinh hoàn. Suy sinh dục thứ phát xảy ra ở vùng dưới đồi (trong não) hoặc tuyến yên. Vùng dưới đồi có nhiệm vụ sản xuất hormone GnRH, báo hiệu cho tuyến yên tạo ra hormone LH và FSH. Hormone LH có nhiệm vụ báo hiệu cho tinh hoàn sản xuất testosterone.

Cả hai loại suy sinh dục nguyên phát và thứ phát đều có thể xuất hiện do di truyền hoặc mắc phải do bệnh, chấn thương hay tác dụng phụ của thuốc. Một số nguyên nhân gây ra suy sinh dục nguyên phát phổ biến bao gồm:

Một số nguyên nhân gây suy sinh dục thứ phát bao gồm:

◆◆◆ Đăng ký tư vấn về thừa cân, béo phì tại đây ◆◆◆

Suy sinh dục bẩm sinh có thể khởi phát từ tam cá nguyệt thứ nhất (3 tháng đầu thai kỳ), hormone testosterone ảnh hưởng đến sự biệt hóa giới tính của thai nhi. Khi không có testosterone, thai nhi sẽ hình thành bộ phận sinh dục nữ. Nếu thiếu hụt testosterone, thai nhi sẽ gặp những bất thường như bộ phận sinh dục không rõ ràng, lệch lỗ tiểu. Trong tam cá nguyệt thứ 2 và 3 (6 tháng sau của thai kỳ), thiếu hụt testosterone dẫn đến dương vật nhỏ hoặc tinh hoàn ẩn.

Suy sinh dục ở trẻ em thường không được phát hiện đến khi trẻ bước vào độ tuổi dậy thì. Suy sinh dục khiến trẻ chậm phát triển các đặc điểm giới tính (dậy thì muộn), gây nhiều ảnh hưởng lúc trưởng thành như:

Suy sinh dục nam ở người trưởng thành có nhiều biểu hiện, tùy thuộc vào mức độ, thời gian thiếu hụt testosterone. Một số triệu chứng tiêu biểu thường gặp như:

Trong thời gian dài, nam giới có thể bị giảm khối lượng cơ, tăng mỡ, teo tinh hoàn, loãng xương,

lông trên cơ thể thưa thớt hơn.

Suy sinh dục nam có thể xuất hiện ở mọi độ tuổi. Tuy nhiên, một số đối tượng có nguy cơ mắc suy sinh dục cao hơn bình thường, bao gồm: (2)

Theo ước tính, có khoảng 35% nam giới trên 45 tuổi và 30%-50% người mắc béo phì hoặc tiểu đường tuýp 2 mắc suy sinh dục.

Suy sinh dục nam không gây nguy hiểm đến sự sống của người mắc. Tuy nhiên, bệnh gây ảnh hưởng lớn đến sức khỏe, chất lượng cuộc sống nam giới, nhất là đời sống vợ chồng và khả năng sinh sản.

Nam giới cần đi khám khi có các triệu chứng liên quan đến testosterone thấp như:

Ngoài ra, người mắc các bệnh như tiểu đường, béo phì, lao,... nên thường xuyên theo dõi nồng độ testosterone của bản thân.

Bác sĩ thường không kết luận chính xác được suy sinh dục dựa trên khám lâm sàng. Tuy nhiên, thông qua khám lâm sàng, bác sĩ có thể khai thác bệnh sử, đánh giá triệu chứng và chỉ định xét nghiệm cận lâm sàng. Bác sĩ có thể nghi ngờ nam giới bị suy sinh dục thông qua các dấu hiệu như tinh hoàn nhỏ bất thường (hội chứng Klinefelter), tinh hoàn ẩn, trễ chậm dậy thì,...

Suy sinh dục bẩm sinh ở trẻ em thường được nghi ngờ khi trẻ có những phát triển bất thường hoặc dậy thì muộn. Ở người lớn, suy sinh dục thứ phát thường không có triệu chứng quá rõ ràng, người bệnh dễ bỏ qua hoặc nhầm lẫn với bệnh khác nếu không được bác sĩ chẩn đoán.

Xét nghiệm máu để đo các hormone FSH, LH và testosterone giúp phát hiện suy sinh dục bước đầu. Trong đó, hormone FSH có chức năng kích thích ống sinh tinh, đẩy mạnh sản xuất tinh trùng. Hormone LH đóng vai trò điều chỉnh chức năng tinh hoàn ở nam giới và buồng trứng ở nữ giới. FSH và LH được gọi chung là hormone gonadotropin, có tác dụng điều hòa tuyến sinh dục ở cả nam và nữ. Cả hai loại hormone đều được sản xuất ở tuyến yên.

Thông qua đánh giá nồng độ testosterone và gonadotropin trong máu, bác sĩ có thể phát hiện suy sinh dục do nguyên phát hay thứ phát, từ đó, tiến hành thêm các xét nghiệm khác để tìm nguyên nhân gây bệnh. Bác sĩ có thể thực hiện một số xét nghiệm, chẩn đoán khác để tìm nguyên nhân gây suy sinh dục ở nam giới như:

Liệu pháp thay thế testosterone (testosterone replacement therapy – TRT) là phương pháp điều trị chính cho nam giới mắc suy sinh dục. Tuy nhiên, phương pháp này có thể làm suy yếu quá trình sinh tinh.

Đối với trẻ em, gần như không có biện pháp điều trị suy sinh dục an toàn, bổ sung testosterone ngoại sinh có thể gây ảnh hưởng đến khả năng sinh sản về sau. TRT có thể được dùng cho trẻ nam nếu gần 15 tuổi vẫn không có dấu hiệu dậy thì, đã được loại trừ suy tuyến sinh dục thứ phát. Đối với trẻ vị thành niên, phương pháp bổ sung testosterone được chọn thường là tiêm bắp. Liều lượng và thời gian tiêm lặp lại sẽ được chỉ định cụ thể bởi bác sĩ. (3)

Nếu không quá lo ngại về khả năng sinh sản, TRT là liệu pháp đơn giản có thể dùng để điều trị suy sinh dục ở người trưởng thành. Ngoài tiêm bắp, nam giới có thể bổ sung testosterone bằng nhiều cách như:

Trong trường hợp mắc suy sinh dục thứ phát do tuyến yên, bác sĩ có thể chỉ định liệu pháp thay thế gonadotropin (bổ sung hormone FSH và LH) để tạo tín hiệu cho tinh hoàn sản xuất testosterone.

Điều trị suy sinh dục nam bằng testosterone có thể gây ra một số tác dụng phụ như:

Gần như không có cách ngăn ngừa tình trạng suy sinh dục nam do di truyền hoặc tổn thương tinh hoàn. Tuy nhiên, nam giới có thể giảm các yếu tố tăng nguy cơ mắc suy sinh dục bằng cách duy trì lối sống lành mạnh, ăn uống, nghỉ ngơi, vận động hợp lý, kiểm soát cân nặng, không để xảy ra tình trạng thừa cân.

Suy sinh dục nam tuy không nguy hiểm nhưng có thể ảnh hưởng rất lớn đến chất lượng cuộc sống của người bệnh. Suy sinh dục có thể do di truyền hoặc mắc phải. Thay thế testosterone (TRT) là phương pháp điều trị suy sinh dục phổ biến nhất hiện nay, tuy nhiên, phương pháp này cũng gây ra nhiều tác dụng phụ.

Tiêu đề: Sùi mào gà ở môi: Hình ảnh, nguyên nhân, dấu hiệu, cách điều trị

Nội dung:

Sùi mào gà ở môi do virus HPV có thể ảnh hưởng lớn đến sức khỏe, chất lượng sống của người

bệnh. Trong bài viết này, hãy cùng tìm hiểu về nguyên nhân, triệu chứng, cách điều trị sùi mào gà ở môi qua chia sẻ của bác sĩ Huỳnh Hứa Duy Khang, khoa Nam học, Trung tâm Tiết niệu – Thận học – Nam khoa, Bệnh viện Đa khoa Tâm Anh TP.HCM.

Sùi mào gà ở môi là bệnh lây qua đường tình dục (STD), nguyên nhân do virus Human Papillomavirus (HPV) gây ra. Bệnh thường biểu hiện dưới dạng các nốt sần mềm trên bề mặt da/niêm mạc. Sùi mào gà có thể mọc ở nhiều vị trí trên cơ thể, như bộ phận sinh dục, hậu môn, môi, trong miệng, mắt, họng...

Hiện có khoảng 150 chủng HPV đã được biết, khoảng 40 loại lây qua đường tình dục. Trong đó, HPV-6 và HPV-11 gây 90% số ca bệnh sùi mào gà. Thời gian ủ bệnh thường kéo dài 3-8 tuần, sau đó, triệu chứng sùi mào gà ở môi sẽ xuất hiện dưới dạng mảng trắng hoặc đỏ ở vùng môi, miệng.

Hiện chưa có phương pháp trực tiếp tiêu diệt virus HPV. Tuy nhiên, người bệnh có thể loại bỏ thương tổn sùi mào gà bằng nhiều phương pháp như bôi thuốc, nạo, đốt điện, laser,...

Sùi mào gà ở vùng môi thường lây truyền theo những cách sau:

Dưới đây là một số triệu chứng, dấu hiệu sùi mào gà ở môi phổ biến:

Sùi mào gà ở môi giai đoạn khởi phát thường giống một số bệnh dị ứng da, hạt fordyce hay nhiệt miệng. Khi bệnh đã phát triển thành những mụn sinh dục rõ ràng, người bệnh mới biết mình mắc sùi mào gà. Đối với nhiệt miệng, người bệnh thường có vết loét với bờ đỏ ở vùng môi, miệng (lưỡi, vòm miệng, nướu...) gây đau rát, thường tự khỏi sau 10-15 ngày, không gây sẹo.

◆◆◆ Đăng ký tư vấn về thừa cân, béo phì tại đây ◆◆◆

Trong khi đó, sùi mào gà không có dấu hiệu trong thời gian ủ bệnh. Triệu chứng sùi mào gà ở môi là mảng đỏ, trắng xuất hiện quanh môi và phát triển thành những nốt sần, mụn tụ thành mảng có hình giống súp lơ.

>> Có thể bạn quan tâm: Sùi mào gà ở miệng, sùi mào gà ở lưỡi

Tuy không đe dọa sự sống người mắc, sùi mào gà ở môi có thể ảnh hưởng lớn đến sức khỏe,

chất lượng sống người mắc. Ngoài ra, virus HPV cũng có thể gây ung thư miệng, khoảng 60%-70% số ca ung thư miệng tại Hoa Kỳ có liên quan đến virus HPV. Người bệnh sùi mào gà ở môi khi quan hệ tình dục bằng miệng có thể lây bệnh cho bộ phận sinh dục của đối tác, ảnh hưởng đến khả năng sinh sản ở cả nam lẫn nữ giới. (1)

Nếu người bệnh không được điều trị, sùi mào ở giai đoạn cuối có thể gây nhiều biến chứng như: Chẩn đoán lâm sàng không thể xác định người bệnh nhiễm HPV khi chưa có triệu chứng (trong thời gian ủ bệnh). Bác sĩ có thể khai thác bệnh sử (như tiền sử quan hệ tình dục) để đánh giá nguy cơ mắc HPV của người bệnh. (2)

Ở người bệnh đã xuất hiện triệu chứng, bác sĩ đánh giá các yếu tố như: vị trí, số lượng, hình dáng nốt sùi và tình trạng tổn thương. Việc chẩn đoán xác định thường dựa vào quá trình khám lâm sàng. Nếu tổn thương nghi ngờ không rõ ràng, bác sĩ có thể chỉ định xét nghiệm PCR để xác định sự hiện diện của virus HPV.

Xét nghiệm PCR (Polymerase Chain Reaction – phản ứng chuỗi polymerase) là phương pháp phổ biến để chẩn đoán, phát hiện virus HPV. Xét nghiệm cũng có thể xác định loại (type) HPV trên người bệnh. Ngoài HPV, xét nghiệm PCR có thể phát hiện được nhiều loại virus như HIV, SARS, Herpes, virus viêm gan B, C,... hay vi khuẩn như Chlamydia, Mycoplasma, Treponema,...

Trong một số trường hợp, bác sĩ có thể phân tích mô bệnh phẩm của người bệnh để xác định sự tồn tại của virus HPV.

Ngoài ra, bác sĩ sẽ đánh giá thêm các bệnh đồng mắc có thể lây truyền qua đường tình dục, các bệnh lý nền của người bệnh có thể làm trầm trọng thêm tình trạng sùi mào gà.

Dưới đây là một số phương pháp điều trị sùi mào gà ở môi phổ biến.

Người bệnh không nên tự ý thực hiện điều trị sùi mào gà tại nhà, cần tuân theo hướng dẫn của bác sĩ khi điều trị.

Dưới đây là một số phương pháp hiệu quả để phòng ngừa sùi mào gà ở môi:

Có nhiều phương pháp để điều trị tổn thương sùi mào gà ở môi, nhưng không thể tiêu diệt hoàn toàn virus HPV. Người bệnh có thể điều trị loại bỏ những nốt sùi, thương tổn do bệnh, phòng ngừa biến chứng ảnh hưởng đến sức khỏe, chất lượng cuộc sống.

Tùy vào nhiều yếu tố như phương pháp điều trị, số lượng, vị trí, kích thước nốt sùi, cơ địa của người bệnh,... mà tổn thương có thể để lại sẹo hoặc không. Trước khi điều trị, người bệnh nên nhờ bác sĩ tư vấn về những lợi ích, nguy cơ cụ thể của từng phương pháp.

Khoa Nam học, Trung tâm Tiết niệu - Thận học - Nam khoa, Bệnh viện Đa khoa Tâm Anh TP.HCM là địa chỉ đáng tin cậy trong điều trị sùi mào gà. Đội ngũ y bác sĩ tại bệnh viện luôn cập nhật, làm chủ những phương pháp điều trị mới, hiệu quả, nhằm mang đến kết quả điều trị tốt nhất cho người bệnh. Thông tin khám và chữa bệnh của khách hàng được bảo mật, giúp người bệnh tự tin, thoải mái khi điều trị bệnh.

Bên cạnh đó, Bệnh viện Đa khoa Tâm Anh TP.HCM nhiều năm liền đứng trong top 10 bệnh viện có chất lượng tốt nhất do Sở Y tế TP.HCM đánh giá và công bố.

Sùi mào gà ở môi có thể gây ảnh hưởng lớn đến chất lượng sống của người bệnh. Hiện chưa có cách xử lý triệt để virus HPV, chỉ có thể điều trị triệu chứng, tổn thương do bệnh gây nên. Cách tốt nhất để ngừa bệnh sùi mào gà là tiêm vaccine phòng ngừa HPV cũng như duy trì đời sống tình dục an toàn, lành mạnh.

Tiêu đề: Sùi mào gà ở miệng: Hình ảnh, nguyên nhân, dấu hiệu, điều trị

Nội dung:

Mụn cóc sinh dục có thể xuất hiện ở miệng hoặc cổ họng của người đã quan hệ tình dục bằng miệng với người nhiễm bệnh. Vậy hình ảnh, nguyên nhân, dấu hiệu và cách điều trị sùi mào gà ở miệng hiệu quả nhất ra làm sao? BS.CKI Trương Trọng Tuấn, Khoa Cấp cứu, BVĐK Tâm Anh TP.HCM sẽ thông tin đến quý độc giả qua bài viết sau đây.

Sùi mào gà ở miệng là một phân nhóm của papillomavirus ở người. Đây là bệnh lây truyền qua đường tình dục (STI) phổ biến do vi-rút HPV gây ra. Có hơn 100 chủng HPV khác nhau tồn tại và khoảng 40 chủng, trong số đó có thể ảnh hưởng đến miệng, cổ họng và bộ phận sinh dục.

Sùi mào gà lây lan qua tiếp xúc da kề da. Hầu hết, mọi người nhiễm vi-rút HPV ở vùng sinh dục thông qua quan hệ tình dục. Nếu quan hệ tình dục bằng miệng, có thể mắc bệnh ở miệng hoặc

cổ họng. Điều này thường được gọi là sùi mào gà ở miệng. (1)

Nguyên nhân gây sùi mào gà ở miệng là nhiễm vi-rút Papilloma (HPV). Thật ra, sùi mào gà và HPV là cùng một loại virus, nhưng có thể biểu hiện theo những cách khác nhau. HPV là một thuật ngữ chung cho papillomavirus ở người. Tuy nhiên, có nhiều loại và phân loại virus. Sùi mào gà ở miệng là một trong số đó. Có nhiều con đường lây nhiễm vi-rút HPV:

Sùi mào gà lây qua đường miệng xảy ra khi virus xâm nhập vào cơ thể, thường qua vết cắt hoặc vết rách nhỏ bên trong miệng thông qua quan hệ tình dục bằng miệng. Việc có nhiều bạn tình làm tăng nguy cơ mắc sùi mào gà và các bệnh lây truyền qua đường tình dục khác.

Sùi mào gà ở miệng có thể lây qua tiếp xúc với vùng da bị nhiễm bệnh. Khi vô tình chạm vào sang thương do sùi mào gà trên môi, quanh miệng, niêm mạc miệng. Nếu trên da có vết xước, vết loét, vết thương hở,... khi chạm vào dịch tiết sang thương có thể bị lây nhiễm vi-rút HPV gây sùi mào gà ở miệng.

Sử dụng chung các đồ dùng cá nhân, đặc biệt son môi có thể khiến bạn bị lây nhiễm sùi mào gà ở miệng. Vi-rút HPV có trong đồ dùng cá nhân của người bệnh dễ lây nhiễm sang người khỏe và gây bệnh.

◆◆◆ Đăng ký tư vấn về thừa cân, béo phì tại đây ◆◆◆

Các yếu tố nguy cơ khác làm tăng nguy cơ mắc sùi mào gà ở miệng bao gồm: (2)

>> Bài viết liên quan: Sùi mào gà ở lưỡi nguyên nhân do đâu?

Sùi mào gà ở miệng thường không có dấu hiệu cụ thể trong giai đoạn sớm. Điều này có nghĩa là mọi người không nhận ra mình bị nhiễm trùng và ít khả năng thực hiện các bước cần thiết để hạn chế sự lây lan của bệnh. Sùi mào gà có thể làm phát triển mụn cóc ở miệng hoặc cổ họng, nhưng trường hợp này ít phổ biến. Loại HPV gây sùi mào gà ở miệng có thể biến thành ung thư vòm họng.

Một số trường hợp sùi mào gà ở miệng phát hiện các triệu chứng như:

Sùi mào gà ở miệng nếu không được điều trị kịp thời sẽ gây biến chứng nguy hiểm, nguy cơ dẫn đến ung thư cao. Mặc dù, các triệu chứng của bệnh có thể biến mất kể cả khi không được điều

trị, nhưng vi-rút gây bệnh vẫn tồn tại trong cơ thể, âm thầm tiến triển sang các giai đoạn nặng hơn, gây các vấn đề sức khỏe nghiêm trọng như:

Bên cạnh đó, sùi mào gà ở miệng có thể gây một số vấn đề ảnh hưởng đến sinh hoạt, cuộc sống và diện mạo của người bệnh.

Biến chứng của sùi mào gà ở miệng nếu không điều trị kịp thời bao gồm:

Nhiễm HPV qua đường miệng giai đoạn sớm thường không có triệu chứng và không thể phát hiện được bằng xét nghiệm. Nếu có các triệu chứng khiến bạn nghi ngờ mình mắc sùi mào gà ở miệng, bạn cần đến gặp bác sĩ để được kiểm tra. Bác sĩ sẽ kiểm tra vùng miệng, hỏi về tiền sử bệnh và triệu chứng của bạn. Nếu nghi ngờ biến chứng ung thư sau khi mắc sùi mào gà ở miệng, bác sĩ có thể cho bạn thực hiện các xét nghiệm bổ sung: (3)

Hầu hết, các trường hợp nhiễm sùi mào gà ở miệng đều tự khỏi mà không cần điều trị trong vòng 2 năm và không gây ra bất kỳ vấn đề sức khỏe nào. Nếu phát triển mụn cóc ở miệng do nhiễm HPV, bác sĩ có thể sẽ loại bỏ mụn cóc. Điều trị mụn cóc bằng các phương pháp điều trị tại chỗ có thể khó khăn vì mụn cóc khó tiếp cận. Bác sĩ có thể sử dụng bất kỳ phương pháp nào sau đây để điều trị mụn cóc:

Cách phòng ngừa sùi mào gà ở miệng bao gồm:

Không. Sùi mào gà ở miệng không ngứa. Hầu hết, các trường hợp sùi mào gà ở miệng không gây bất kỳ cảm giác khó chịu hay ngứa trong giai đoạn đầu. Giai đoạn cuối, bệnh có thể gây đau hoặc nhiễm trùng.

>>Tìm hiểu thêm chi tiết về giai đoạn cuối bệnh sùi mào gà có nguy hiểm không?

Sùi mào gà ở miệng có thể gây ung thư vòm họng, ung thư khoang miệng,... nếu không được điều trị kịp thời. Người bệnh mắc sùi mào gà ở miệng do vi-rút HPV tuýp 16 và 18 có nguy cơ mắc ung thư cao.

Sùi mào gà ở miệng có đau khi phát triển đến giai đoạn muộn, khi này các sản thương, mụn cóc, vết trợt, mụn nước đã phát triển mạnh mẽ, kích thước lớn, nên có thể gây đau. Khi vỡ ra hoặc lan rộng, mụn nước, vết trợt,... gây nhiễm trùng, tăng nguy cơ lây nhiễm.

Để tránh các biến chứng nghiêm trọng, người bệnh cần được điều trị sùi mào gà bằng các

phương pháp điều trị hiện đại. Điều trị sùi mào gà ở miệng tại BVĐK Tâm Anh với đội ngũ bác sĩ giỏi, trang thiết bị hiện đại, hỗ trợ chẩn đoán và điều trị kịp thời, loại bỏ bệnh và các biến chứng nguy hiểm của sùi mào gà.

Hy vọng với những thông tin mà bài viết vừa chia sẻ đã giúp bạn hiểu thêm về bệnh sùi mào gà ở miệng, hình dung được hình ảnh, nguyên nhân, triệu chứng và cách điều trị bệnh. Thực hiện các hoạt động tình dục an toàn là cách tốt nhất để bảo vệ bản thân khỏi các bệnh nhiễm trùng, nhiễm khuẩn lây qua đường tình dục, ảnh hưởng đến sức khỏe và chất lượng cuộc sống, trong đó có bệnh sùi mào gà nói chung.

Tiêu đề: Sùi mào gà ở lưỡi: Nguyên nhân, hình ảnh, dấu hiệu và điều trị

Nội dung:

Sùi mào gà ở lưỡi là những vết sưng tấy trên da, thường tự biến mất và không gây khó chịu khi vi-rút HPV lây qua đường tình dục. Vậy nguyên nhân, hình ảnh, dấu hiệu và điều trị sùi mào gà ở lưỡi như thế nào? Tìm hiểu với BS.CKI Trương Trọng Tuấn, Khoa Cấp cứu, BVĐK Tâm Anh TP.HCM trong bài viết bên dưới.

Sùi mào gà ở lưỡi là bệnh lây qua đường tình dục do vi-rút u nhú ở người (Human papillomavirus, gọi tắt là HPV) gây ra, bệnh còn được biết đến với tên gọi mụn cóc sinh dục, bệnh mồng gà. Khoảng 80% phụ nữ có thể nhiễm vi-rút ít nhất một lần trong đời. Trung tâm Kiểm soát và Phòng ngừa Dịch bệnh (CDC) Hoa Kỳ ước tính rằng tất cả người Mỹ trưởng thành đều nhiễm vi-rút HPV ít nhất một lần trong đời.

Có hơn 150 loại HPV có thể gây ra mụn cóc sinh dục. Mỗi biến thể của virus tấn công các bộ phận cụ thể của da, từ bàn chân đến miệng. Biểu hiện lâm sàng đặc trưng của bệnh là những nốt gai nhỏ, nổi cộm lên ở lưỡi, mềm và không đau, chúng có màu đỏ tươi giống với màu niêm mạc hoặc màu đỏ của mào gà. Tuy nhiên, không phải tất cả mụn cóc ở lưỡi đều giống nhau, các chủng HPV khác nhau gây ra các mụn cóc ở miệng khác nhau. Một số dạng sùi mào gà (mụn cóc) ở lưỡi bao gồm: (1)

Sùi mào gà thông thường: loại mụn này phổ biến hơn ở trẻ em và có thể xuất hiện trên môi, lưỡi và lưỡi. Mụn cóc thông thường thường tự khỏi trong vòng 2 năm.

So với sùi mào gà vùng sinh dục, sùi mào gà ở miệng nguy hiểm hơn nhiều vì có thể gây ra nhiều biến chứng nghiêm trọng như ung thư cổ họng nếu không được chẩn đoán và điều trị kịp thời.

Nguyên nhân gây sùi mào gà ở lưỡi là do nhiễm vi-rút HPV gây mụn cóc sinh dục. Một người có thể nhiễm vi-rút HPV từ các nguồn lây nhiễm khác nhau, bao gồm:

Quan hệ tình dục bằng đường miệng là nguyên nhân hàng đầu gây nhiễm vi-rút HPV, gây sùi mào gà. Mụn cóc ở lưỡi có thể phát triển sau khi thực hiện quan hệ tình dục bằng miệng nếu bạn tình bị mụn cóc ở bộ phận sinh dục. Nếu bạn tình bị nhiễm vi-rút qua đường miệng, sùi mào gà có thể lây qua tiếp xúc với vết loét ở miệng. (2)

◆◆◆ Đăng ký tư vấn về thừa cân, béo phì tại đây ◆◆◆

Nếu vô tình chạm tay vào mụn cóc bằng tay rồi đưa phần đó vào miệng, có thể phát triển mụn cóc trên lưỡi. Ví dụ, nếu một người cắn móng tay, họ có thể đưa vi-rút mụn cóc từ ngón tay vào miệng. Nếu có vết cắt hoặc vết xước, vi-rút cũng có thể xâm nhập vào cơ thể thông qua vết nứt niêm mạc miệng hoặc da.

Khả năng bị lây vi-rút sùi mào gà do sử dụng chung đồ dùng cá nhân rất thấp. Người có miễn dịch yếu, nhiều bệnh nền nặng dễ lây nhiễm sùi mào gà gián tiếp qua sử dụng chung các vật dụng như: khăn mặt, son môi, bàn chải đánh răng,... với người bệnh.

Các yếu tố nguy cơ quan trọng nhất gây ra bệnh sùi mào gà ở miệng là quan hệ tình dục bằng miệng hoặc tiếp xúc bằng miệng với người đã bị nhiễm HPV. Các nhà nghiên cứu vẫn đang cố gắng xác định đầy đủ các yếu tố nguy cơ khác làm tăng nguy cơ lây nhiễm HPV qua đường miệng, bao gồm một số yếu tố đã biết bao gồm: không sử dụng các phương pháp an toàn khi quan hệ tình dục bằng miệng. (3)

Sùi mào gà ở lưỡi sẽ được phân loại theo dạng, vị trí và mức độ nghiêm trọng của bệnh.

Dựa trên triệu chứng sùi mào gà ở lưỡi, có thể phân loại sùi mào gà ở lưỡi theo các dạng sau

đây:

Dựa vào vị trí xuất hiện mụn cóc, có thể chia sùi mào gà ở lưỡi ra thành 3 loại: sùi mào gà đầu lưỡi, thân lưỡi và cuống lưỡi. Các loại sùi mào gà này chỉ khác nhau về vị trí, còn về bản chất, triệu chứng, hình dạng của các mụn cóc là như nhau.

Dựa trên mức độ và giai đoạn tiến triển của bệnh, sùi mào gà được chia thành 3 giai đoạn sau đây:

Sùi mào gà ở lưỡi giai đoạn đầu rất khó nhận biết các triệu chứng, đa phần người bệnh mắc sùi mào gà giai đoạn đầu để phát triển các nốt mụn nhỏ li ti như các hạt sắn, chúng xuất hiện thưa thớt, rải rác khắp khoang miệng. Triệu chứng sùi mào gà ở miệng giai đoạn đầu gần giống với bệnh nhiệt miệng, khiến nhiều người chủ quan, không điều trị hoặc điều trị sai cách, khiến tình trạng nhiễm vi-rút ngày càng nặng, lâu dần bệnh tiến triển sang giai đoạn 2, giai đoạn phát triển.

Ở giai đoạn này, triệu chứng của bệnh được biểu hiện rõ hơn với các vết sần nổi cộm trên lưỡi, chúng có màu hồng nhạt tương tự màu lưỡi hoặc nào trắng như sáp bơ. Đa phần trường hợp xuất hiện các vết sần không gây bất kỳ triệu chứng nào. Tuy nhiên, do ma sát với thức ăn khi ăn uống, vết sần dễ chảy máu và mưng mủ.

Sùi mào gà ở lưỡi giai đoạn phát triển nếu không được điều trị kịp thời sẽ chuyển sang giai đoạn nặng nhất của bệnh. Khi này, các nốt sần hay mụn cóc đã phát triển với kích thước lớn, gây đau và ảnh hưởng đến cách lưỡi chuyển động. Một số trường hợp, sùi mào gà ở lưỡi bị tổn thương gây chảy máu, tăng nguy cơ nhiễm trùng và nhiễm trùng máu.

Các mụn cóc do sùi mào gà ở lưỡi có thể lan ra ngoài, gây tổn thương vùng da xung quanh miệng. Nếu không được điều trị, người bệnh có thể đối mặt với biến chứng nặng nhất của sùi mào gà ở lưỡi là ung thư.

>>Xem thêm bài viết liên quan: Các vị trí ưa thích của sùi mào gà có thể bạn chưa biết

Sùi mào gà ở lưỡi sẽ xuất hiện theo nhiều vị trí khác nhau:

Sùi mào gà quanh lưỡi thường phát triển các triệu chứng tập trung quanh mép lưỡi, thường là những nốt mụn li ti, kích thước rất nhỏ. Khi ăn uống, các nốt mụn này ma sát vào thức ăn, nướu

và răng dễ gây đau, khó chịu. Giai đoạn đầu có thể rất khó để nhìn thấy, tuy nhiên sau một thời gian không được điều trị sẽ phát triển thành các vết sần hoặc mụn cóc.

Sùi mào gà ở cuống lưỡi thường là sự xuất hiện của các u nhú, tập trung ở chân lưỡi. Sùi mào gà cuống lưỡi có những triệu chứng rõ rệt như đau, ngứa, khó chịu khi ăn và nói. Khi các u nhú phát triển ngày càng lớn chèn ép khoang miệng có thể gây ngạt thở. Ở giai đoạn đầu, u nhú có kích thước nhỏ, nằm sâu trong cuống lưỡi nên rất khó nhận biết sớm.

Sùi mào gà dưới lưỡi giai đoạn đầu có thể khó nhận biết vì chúng chưa gây bất kỳ triệu chứng khó chịu nào, người bệnh gần như không cảm nhận được sự xuất hiện của các nốt sần cho đến khi chúng phát triển to lên và có những dấu hiệu rõ rệt.

Sùi mào gà ở lưỡi thường xuất hiện dưới dạng mụn cóc, có thể xuất hiện nhiều lần. Tuy nhiên, sùi mào gà là sự phát triển của da, còn vết loét nhiệt miệng là một lỗ trên niêm mạc miệng hoặc lưỡi. Các vết loét nhiệt miệng (được gọi đúng là “loét áp-tơ”), không giống với sùi mào gà do vi-rút, nhiệt miệng được cho là không liên quan đến nhiễm vi-rút mà liên quan đến hệ miễn dịch hoặc chất gây kích ứng nhiều hơn.

>>Có thể bạn chưa biết: Hình ảnh nhận biết sùi mào gà ở môi

Dấu hiệu sùi mào gà ở lưỡi qua từng giai đoạn ở mỗi người có thể khác nhau, tùy thuộc vào loại HPV gây bệnh mà người bệnh mắc phải.

Dấu hiệu sùi mào gà ở lưỡi giai đoạn đầu có thể bao gồm các khối u nhỏ, cứng, sưng tấy,... hoặc cái nốt sần li ti, kích thước nhỏ, không gây khó chịu. Chúng có thể hơi nhô lên hoặc phẳng và có thể không đau. Trong hầu hết các trường hợp, hệ thống miễn dịch sẽ loại bỏ vi rút u nhú ở người (HPV) khỏi cơ thể trước khi nó có thể gây nhiễm trùng hoàn toàn và gây ra các triệu chứng nghiêm trọng.

Ở giai đoạn 2, dấu hiệu sùi mào gà ở lưỡi dễ nhận biết hơn với sự hiện diện rõ rệt của các nốt sần. Chúng có thể xuất hiện với số lượng nhiều, kích thước lớn, tạo thành các mảng màu hồng nhẹ như màu niêm mạc hoặc màu trắng. Bình thường chúng không gây ngứa hay khó chịu, nhưng một vài trường hợp, các nốt sần có thể chảy máu sau khi ăn, dẫn đến tình trạng mưng mủ.

Sùi mào gà ở lưỡi giai đoạn 3 là giai đoạn nặng nhất, tiềm ẩn nhiều biến chứng. Lúc này, các nốt sần do sùi mào gà đã phát triển lớn, khiến người bệnh gặp khó khăn trong ăn uống, nói chuyện hoặc dễ gây ngạt. Bên cạnh đó, các nốt sần này còn sưng đau rõ, kèm các triệu chứng lở loét, gây nhiễm trùng, thậm chí các nốt sần có thể lan ra ngoài khoang miệng, gây lở loét nghiêm trọng.

Sùi mào gà ở lưỡi không nguy hiểm ở giai đoạn đầu và giai đoạn 2. Bệnh rất dễ lây lan và tiến triển nhanh, cho nên cần được phát hiện và điều trị kịp thời, tránh gây biến chứng nguy hiểm. Nếu để bệnh tiến triển đến giai đoạn 3, nốt sần hoặc mụn cóc phát triển lớn, gây đau và dẫn đến các biến chứng nghiêm trọng, khi này, sùi mào gà ở lưỡi sẽ trở thành tình trạng nguy hiểm.

Biến chứng sùi mào gà ở lưỡi nếu không điều trị kịp thời bao gồm:

Hiện phương pháp chẩn đoán sùi mào gà ở lưỡi chủ yếu dựa trên khám lâm sàng, khi bệnh đã tiến triển sang giai đoạn 2, xuất hiện các triệu chứng rõ ràng. Không có xét nghiệm nào có thể tìm ra những dấu hiệu đầu tiên của HPV qua đường miệng. Bác sĩ có thể tìm thấy các tổn thương do HPV ở miệng trong quá trình khám hoặc kiểm tra định kỳ.

Tuy nhiên, hầu hết, xét nghiệm chỉ xác nhận vi-rút hiện diện ở những người đã có triệu chứng. Bác sĩ có thể yêu cầu lấy sinh thiết ở bất kỳ khu vực đáng ngờ nào. Họ có thể kiểm tra mẫu mô để xem liệu nó có phải là ung thư hay tiền ung thư hay không.

Sùi mào gà ở lưỡi điều trị bằng thuốc hoặc can thiệp ngoại khoa (phẫu thuật). Căn cứ vào tình trạng hiện tại của người bệnh, bác sĩ sẽ cân nhắc các phương án điều trị phù hợp. Các phương pháp điều trị sùi mào gà ở lưỡi bao gồm:

Bác sĩ sử dụng kháng sinh tại chỗ (đường uống) hoặc toàn thân (tiêm) để ức chế sự phát triển của vi-rút HPV gây sùi mào gà và làm giảm triệu chứng của bệnh. Hiện một số loại kháng sinh được sử dụng trong điều trị sùi mào gà ở lưỡi bao gồm: Interferon alpha – 2b, Inosine pranobex, Cidofovir,... Tất cả đều được sử dụng dưới chỉ định của bác sĩ, người bệnh cần tuân thủ đúng chỉ định về liều lượng. Một số loại thuốc điều trị sùi mào gà tiềm ẩn nguy cơ gây tác dụng phụ như lở loét hoặc hoại tử niêm mạc nếu không đáp ứng điều trị.

Khi không đáp ứng điều trị bằng kháng sinh, bác sĩ sẽ sử dụng các biện pháp can thiệp ngoại

khoa như:

Không có cách nào có thể phòng ngừa tuyệt đối sùi mào gà ở lưỡi khi một người có các hoạt động tình dục. Một trong những cách tốt nhất để giảm nguy cơ phát triển vi-rút HPV là tiêm vắc xin. Tại Hoa Kỳ, vắc xin Gardasil 9 cung cấp khả năng bảo vệ gần như 100% chống lại các chủng vi-rút HPV liên quan đến các loại ung thư – cụ thể là vi-rút HPV 6, 11, 16, 18, 31, 33, 45, 52 và 58.

Hiện tại, bác sĩ khuyến cáo những người từ 45 tuổi trở xuống nên tiêm vắc-xin ngừa HPV. Trẻ em thường được tiêm 2 liều, cách nhau ít nhất 6 tháng, trong độ tuổi từ 11 – 12 tuổi. Thanh thiếu niên được tiêm liều vắc xin đầu tiên ở độ tuổi từ 15 tuổi trở lên sẽ phải tiêm 3 liều.

Quan trọng hơn, cần thực hiện các hoạt động tình dục an toàn, chung thủy để giảm nguy cơ mắc các bệnh lây qua đường tình dục, trong đó có sùi mào gà ở lưỡi. Nếu vẫn có các hoạt động tình dục, bác sĩ khuyên nên đi xét nghiệm sàng lọc sùi mào gà 6 tháng/1 lần.

>>Có thể bạn quan tâm: Sùi mào gà kiêng ăn gì tránh cho bệnh tiến triển nặng?

Sùi mào gà ở lưỡi không gây đau rát hay bất kỳ triệu chứng khó chịu nào ở giai đoạn đầu. Khi đến giai đoạn 3, bệnh có thể phát triển các triệu chứng đau, nhức, nhiễm trùng ở lưỡi.

Sùi mào gà ở lưỡi ủ bệnh từ 2 – 9 tháng, kể từ khi phơi nhiễm. Thời gian ủ bệnh của sùi mào gà ở lưỡi giai đoạn đầu có thể kéo dài trong 3 – 8 tuần.

Sùi mào gà ở lưỡi có lây, bệnh dễ lây từ người sang người, lây trực tiếp qua quan hệ tình dục không an toàn bằng miệng, lây gián tiếp qua tiếp xúc với các đồ dùng cá nhân của người bệnh.

Sùi mào gà ở lưỡi có thể tự khỏi khi không được điều trị dù các triệu chứng của bệnh có thể biến mất qua một thời gian. Tuy nhiên, vi khuẩn HPV gây bệnh không thể biến mất khỏi cơ thể, nếu không được phát hiện và điều trị kịp thời thì bệnh có thể gây các biến chứng nguy hiểm.

Điều trị sùi mào gà giai đoạn ngay khi bệnh vừa phát triển ở giai đoạn sớm rất quan trọng. Vì bất kỳ mụn cóc nào do HPV phát triển trong miệng cũng làm tăng nguy cơ ung thư. Điều trị sùi mào gà tại BVĐK Tâm Anh TPHCM với đội ngũ bác sĩ điều trị là những chuyên gia, giúp chẩn đoán chính xác tình trạng bệnh, lựa chọn phác đồ điều trị phù hợp với từng trường hợp cụ thể.

Hy vọng với những thông tin mà bài viết vừa chia sẻ đã giúp bạn hiểu thêm về bệnh sùi mào gà

ở lưỡi, nguyên nhân, hình ảnh, dấu hiệu và phương pháp điều trị bệnh. Nên thực hành tình dục an toàn, chung thủy để bảo vệ sức khỏe bản thân khỏi các bệnh lây nhiễm qua đường tình dục, trong đó có sùi mào gà ở lưỡi.

Tiêu đề: Dính bao quy đầu ở trẻ em: Nguyên nhân, triệu chứng, điều trị

Nội dung:

Dính bao quy đầu là tình trạng thường gặp ở trẻ nhỏ nhưng cũng có thể xảy ra ở người trưởng thành. Tình trạng này nếu không được điều trị sớm sẽ ảnh hưởng đến sinh lý và sinh hoạt ở nam giới. Vậy dính bao quy đầu ở trẻ em là gì, nguyên nhân, triệu chứng và cách điều trị như thế nào? Bài viết dưới đây sẽ giải thích cụ thể tình trạng này.

Dính bao quy đầu ở trẻ là hiện tượng bao quy đầu dính vào đầu dương vật (một phần hoặc hoàn toàn). Tình trạng này khá phổ biến và hay bị nhầm với hẹp bao quy đầu.

Bao quy đầu được cấu thành từ da, các dây thần kinh, mạch máu và niêm mạc. Lớp da mỏng này bao phần đầu hoặc toàn bộ dương vật, có chức năng bảo vệ và tăng cường khoái cảm tình dục. (1)

Từ khi sinh ra cho đến giai đoạn dậy thì, bao quy đầu thường bao toàn bộ dương vật và khi sang tuổi dậy thì, bao quy đầu dần tuột xuống. Khi dương vật cương cứng, phần đầu được lộ ra để đảm bảo chức năng tình dục của đàn ông.

Khi bị dính bao quy đầu ở trẻ, các biểu hiện phổ biến bao gồm: cảm giác đau, sợ tiểu, khó đi tiểu, nước tiểu ra chậm, bao quy đầu bị căng ra khi tiểu, sốt, xuất hiện bựa sinh dục màu trắng xung quanh bao quy đầu...

Một số nguyên nhân gây dính bao quy đầu ở trẻ như:

Khi không được điều trị kịp thời và đúng cách sẽ xuất hiện một số nguy cơ như:

◆◆◆ Đăng ký tư vấn về thừa cân, béo phì tại đây ◆◆◆

Vì vậy, khi thấy các dấu hiệu của dính bao quy đầu ở trẻ, phụ huynh nên sớm đưa trẻ đến bệnh

viện khám và điều trị để giảm thiểu nguy cơ gặp các biến chứng nghiêm trọng.

Những biểu hiện khi bị dính bao quy đầu ở trẻ bao gồm:

Nếu dính bao quy đầu ở trẻ ở mức độ nhẹ thì không quá nguy hiểm và dễ xử lý. Nhưng nếu tình trạng này kéo dài, khi da quy đầu dính chặt gây hẹp lỗ tiểu, làm chất thải bị đọng lại nhiều tạo cảm giác khó chịu và dễ bị nhiễm trùng đường tiểu.

Phụ huynh có thể chẩn đoán tình trạng dính bao quy đầu ở trẻ bằng cách kiểm tra bằng tay và nhìn bằng mắt thường.

Các phương pháp điều trị dính bao quy đầu ở bé trai bao gồm:

Nếu dính bao quy đầu ở trẻ bắt đầu có dấu hiệu viêm nhiễm như sưng đỏ và đau, bác sĩ thường kê một số loại thuốc điều trị viêm nhiễm như: thuốc kháng viêm và thuốc kháng sinh giúp giảm viêm, kháng khuẩn, giảm đau.

Phụ huynh tuyệt đối không được tự ý mua thuốc để điều trị cho bé khi chưa có chỉ định hoặc tư vấn của bác sĩ, bởi các tác dụng phụ hoặc biến chứng có thể xuất hiện và không thể kiểm soát được.

Bên cạnh việc sử dụng thuốc để điều trị dính bao quy đầu ở trẻ, bác sĩ sẽ thực hiện phẫu thuật bằng các phương án như nong lỗ bao da hoặc cắt bao quy đầu. Với các trường hợp dính bao quy đầu ở trẻ do u xơ bất thường xuất hiện ở dương vật thì bác sĩ phải phẫu thuật cắt bỏ hoàn toàn khối u.

Một số hướng dẫn vệ sinh bao quy đầu cho trẻ đúng cách, cụ thể như sau:

Việc vệ sinh sạch bao quy đầu rất đơn giản, nhanh chóng và không tốn quá nhiều thời gian. Tuy nhiên, không phải ai cũng có thể vệ sinh đúng cách để tránh gây tổn thương dương vật và ngăn dính bao quy đầu ở trẻ.

Ở các trẻ nhỏ, bố mẹ nên giúp bé vệ sinh sau khi đi tiểu hoặc tắm rửa, tuyệt đối không sử dụng dung dịch diệt khuẩn hoặc dùng nước áp lực mạnh khi vệ sinh dương vật cho bé. Khi vệ sinh, bố mẹ làm sạch toàn bộ bao quy đầu của trẻ, sử dụng nước ấm để rửa sạch nhẹ nhàng dương vật.

Đa số bao quy đầu ở bé nam 1 tuổi vẫn chưa tự tách ra. Tuy nhiên, một số bé trai có bao quy đầu dính vào dương vật và tiếp tục duy trì đến tuổi dậy thì. Nếu chỉ dính nhẹ thì bác sĩ có thể

lộn hoặc nông nhẹ bao quy đầu; nếu viêm dính hoàn toàn thì cần can thiệp phẫu thuật sớm để tránh những biến chứng nguy hiểm về sau.

Nếu bao quy đầu của bé có thể tự tách khỏi phần đầu dương vật sẽ để lại một vết hằn đỏ, kèm cảm thấy hơi đau mỗi khi đi tiểu và điều này bình thường. Các biểu hiện thường biến mất sau khoảng 2 hoặc 3 ngày. Trong giai đoạn này, bựa sinh dục sẽ xuất hiện, có màu ngả vàng như kem hoặc trắng và không ảnh hưởng đến sức khỏe của bé.

>> Có thể bạn quan tâm: Hướng dẫn tách dính bao quy đầu tại nhà cho trẻ an toàn, dễ thực hiện

Nếu bao quy đầu của bé đã tự tách ra trước tuổi dậy thì, cha mẹ nên vệ sinh thường xuyên, khoảng từ 1 – 2 lần/tuần. Khi vệ sinh cần nhẹ nhàng, không nên chà xát mạnh vì phần da ở bộ phận này rất nhạy cảm và mỏng.

Với một số bé đã đến tuổi dậy thì cần thực hiện theo các bước sau:

Bệnh viện Đa khoa Tâm Anh là một trong những bệnh viện hàng đầu tại Việt Nam, chuyên cung cấp các dịch vụ chăm sóc sức khỏe toàn diện cho người dân. Bệnh viện Đa khoa Tâm Anh tiên phong trong việc áp dụng các công nghệ tiên tiến, phương pháp điều trị mới trong điều trị. Bệnh viện không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ, đào tạo nhân sự, phát triển hợp tác quốc tế và đóng góp cho sự phát triển của ngành y tế Việt Nam.

Trung tâm Tiết niệu – Thận học – Nam khoa, Bệnh viện Đa khoa Tâm Anh có đội ngũ bác sĩ chuyên khoa cao, giàu kinh nghiệm, trang thiết bị hiện đại, phòng khám và phòng mổ tiêu chuẩn quốc tế.

Trung tâm cung cấp các dịch vụ chất lượng cao như: khám sức khỏe tổng quát, siêu âm bụng, xét nghiệm máu, nước tiểu, tinh dịch, nội soi tiết niệu, nội soi thận, cắt bao quy đầu, điều trị viêm nhiễm tiết niệu, sỏi thận, sỏi niệu đạo, sỏi bàng quang, u thận, nội soi nam khoa, u bàng quang, u niệu đạo, u tuyến tiền liệt, rối loạn cương dương, xuất tinh sớm, vô sinh nam...

Bài viết đã khái quát một số đặc điểm của tình trạng dính bao quy đầu ở trẻ. Hy vọng các bậc phụ huynh đã có thêm những thông tin hữu ích, từ đó có hướng chăm sóc dương vật của bé đúng cách hơn.

Tiêu đề: Giang mai thần kinh: Nguyên nhân, triệu chứng và cách điều trị

Nội dung:

Giang mai thần kinh là một trong số những biến chứng nguy hiểm nhất của giang mai, gây tổn thương hệ thống thần kinh và suy giảm sức khỏe tổng thể cũng như chất lượng cuộc sống người bệnh. Nếu không được điều trị kịp thời, bệnh còn có thể ảnh hưởng đến tính mạng. Vậy giang mai thần kinh là gì? Cùng tìm hiểu vấn đề này thông qua bài viết sau của bác sĩ Phạm Xuân Long, khoa Nam học, Trung tâm Tiết niệu Thận học Nam khoa, BVĐK Tâm Anh TP.HCM.

Giang mai thần kinh là một biến chứng của bệnh giang mai, một bệnh nhiễm trùng lây truyền qua đường tình dục (STI). Bệnh giang mai thần kinh xảy ra khi vi khuẩn *Treponema pallidum* tấn công vào não hoặc tủy sống.

Bệnh giang mai thần kinh ảnh hưởng đến hệ thống thần kinh trung ương (CNS) và gây ra các triệu chứng thần kinh. Bệnh giang mai thần kinh không được điều trị có thể dẫn đến các biến chứng nghiêm trọng, bao gồm tê liệt vĩnh viễn, mất trí nhớ, thậm chí tử vong nếu không điều trị kịp thời. (1)

Có 5 dạng giang mai thần kinh được chia thành 2 nhóm: giang mai thần kinh giai đoạn đầu và giang mai thần kinh giai đoạn sau.

Người bệnh sẽ không có bất kỳ triệu chứng thần kinh nào. Bệnh cũng có thể xảy ra trước khi người bệnh phát triển các triệu chứng của bệnh giang mai. Bác sĩ sẽ phân tích dịch não tủy (CSF) để chẩn đoán giang mai. Thể giang mai thần kinh không triệu chứng thường xảy ra trong khoảng thời gian từ vài tuần, thậm chí vài năm đầu sau khi người bệnh mắc giang mai.

Là khi khuẩn giang mai gây viêm màng não (ba lớp mô bảo vệ não và tủy sống), gây ra các triệu chứng như đau đầu, buồn nôn và nôn. Biến chứng thể này có thể phát triển trong vài tháng đầu đến vài năm sau khi nhiễm bệnh.

Xảy ra khi vi khuẩn giang mai gây viêm thành động mạch màng não (hay viêm nội mạc tử cung), tạo thành cục huyết khối gây tắc nghẽn tĩnh mạch hoặc động mạch và cản trở lưu lượng

máu đến mô não, gây nhiều hệ lụy nghiêm trọng, bao gồm cả đột quỵ. Nếu giang mai không được điều trị, dạng này có thể phát triển trong vài tháng đầu đến vài năm sau khi nhiễm bệnh.

◆◆◆ Đăng ký tư vấn về thừa cân, béo phì tại đây ◆◆◆

Xảy ra do viêm màng não mạn tính (viêm màng não), dẫn đến sự phá hủy mô não, gây ra hàng loạt các triệu chứng và tình trạng tâm lý. Các triệu chứng ban đầu bao gồm rối loạn tâm trạng và thay đổi tính cách. Nếu giang mai không được điều trị, dạng này có thể phát triển sau 3 – 30 năm sau khi mắc bệnh.

Đây là dạng bệnh giang mai thần kinh nghiêm trọng nhất. Thể này gây ra nhiều triệu chứng khác nhau, bao gồm các vấn đề về vận động, đau dây thần kinh và rối loạn chức năng bàng quang. Nếu bệnh giang mai không được điều trị, thể này có thể phát triển sau 5 – 50 năm sau khi nhiễm bệnh.

Triệu chứng giang mai thần kinh chủ yếu ảnh hưởng đến hệ thống thần kinh sẽ khác với các triệu chứng giang mai. Tùy thuộc vào phân loại mà giang mai thần kinh cũng sẽ có các triệu chứng khác nhau.

Không xuất hiện triệu chứng.

Các triệu chứng của thể giang mai thần kinh màng não bao gồm: đau đầu, buồn nôn và nôn mửa, cứng cổ, nhạy với ánh sáng (sợ ánh sáng), vấn đề về thị lực hoặc thính giác, rối loạn chức năng thần kinh sọ não.

Các triệu chứng giang mai thần kinh màng não bao gồm các triệu chứng ở dạng màng não ngoài và chóng mặt, đột quỵ, yếu hoặc teo cơ đặc biệt ở chân, liệt toàn thân (General paresis symptoms). Các triệu chứng liệt toàn thân này có thể phát triển từ từ hoặc đột ngột.

Các triệu chứng ban đầu của thể liệt tổng quát bao gồm: rối loạn tâm trạng, thay đổi tính cách, rối loạn giấc ngủ, suy giảm trí nhớ. Khi bệnh rơi vào giai đoạn sau, người bệnh sẽ có các biểu hiện như: tâm trạng thất thường, mất trí nhớ, suy giảm khả năng phán đoán, lú lẫn, hoang tưởng, co giật. Bệnh cũng có thể gây ra các tình trạng tâm thần như: trầm cảm, mê sảng, phẩn khích, rối loạn tâm thần.

Các triệu chứng của thể thần kinh tủy sống bao gồm: mất điều hòa (thất điều), đau dây thần kinh, các vấn đề kiểm soát bàng quang, rối loạn xúc giác, thay đổi tầm nhìn, các vấn đề về mắt chẳng hạn như đồng tử Argyll Robertson và liệt mắt (ocular palsies), mất phối hợp và phản xạ, bệnh khớp do thần kinh (khớp Charcot).

Nguyên nhân dẫn đến giang mai thần kinh do vi khuẩn *Treponema pallidum* xâm nhập hệ thống thần kinh trung ương (CNS).

Đây là biến chứng có thể xảy ra ở bất kỳ giai đoạn giang mai nào. Nếu người bệnh nhiễm xoắn khuẩn giang mai nhưng không được điều trị kịp sẽ làm tăng nguy cơ mắc giang mai thần kinh.

Có. Giang mai thần kinh là biến chứng nghiêm trọng của bệnh giang mai, xảy ra khi vi khuẩn giang mai xâm nhập và gây tổn thương hệ thần kinh trung ương. Nếu không được điều trị kịp thời và đúng cách, giang mai thần kinh có thể dẫn đến những hậu quả nghiêm trọng, thậm chí làm người bệnh tử vong.

Bác sĩ sẽ dựa trên các triệu chứng, tiền sử bệnh và kết quả phân tích để chẩn đoán giang mai thần kinh. Đồng thời tiến hành thăm khám sức khỏe kiểm tra các phản xạ bình thường để xác định xem người bệnh có bị teo hoặc mất mô cơ hay không. Sau đó cho người bệnh thực hiện các xét nghiệm nếu cần thiết:

Trung tâm Kiểm soát và Phòng ngừa Dịch bệnh Hoa Kỳ (CDC) khuyến cáo rằng tất cả những người mắc bệnh giang mai nên đi xét nghiệm HIV nếu chưa xác định được tình trạng bệnh hoặc nếu trước đó người bệnh có kết quả âm tính với HIV.

Bác sĩ sẽ sử dụng kháng sinh để điều trị bệnh giang mai thần kinh và các bệnh nhiễm trùng do vi khuẩn khác. Bác sĩ sẽ chỉ định cho người bệnh sử dụng kháng sinh penicillin dạng tiêm hoặc uống, hoặc dùng ceftriaxone. Tùy thuộc vào mức độ bệnh và tình trạng sức khỏe người bệnh, bác sĩ sẽ chỉ định điều trị tại nhà hay bệnh viện.

Trong quá trình điều trị, người bệnh sẽ cần thực hiện một số xét nghiệm máu sau 3 tháng và 6 tháng để theo dõi kết quả điều trị. Có thể bác sĩ sẽ tiếp tục chọc dò tủy sống 6 tháng/lần để đảm bảo không bị nhiễm trùng dịch não tủy.

Điều trị bằng kháng sinh ngăn bệnh giang mai thần kinh tiến triển. Tuy nhiên những tổn thương

trong hệ thần kinh trước đó sẽ không thể phục hồi.

Người mắc bệnh giang mai thần kinh màng não hoặc không có triệu chứng thường khôi phục sức khỏe nếu đáp ứng điều trị. Người mắc bệnh giang mai thần kinh mạch máu não, liệt toàn thân hoặc tabes tủy sống có thể cải thiện các triệu chứng sau khi điều trị, tuy nhiên hệ thần kinh bị tổn thương sẽ không thể phục hồi.

Để phòng ngừa bệnh giang mai thần kinh, bạn cần thực hiện các biện pháp bảo vệ khi quan hệ tình dục:

Nếu xuất hiện các triệu chứng hoặc nghi ngờ bản thân mắc giang mai, bạn nên đến bệnh viện kiểm tra nhiễm trùng và thông tin đến bạn tình để khám và tầm soát giang mai kịp thời, tránh để xảy ra biến chứng nguy hiểm.

Trung tâm Tiết niệu – Thận học – Nam khoa, BVĐK Tâm Anh TP.HCM là một trong những đơn vị hàng đầu trong lĩnh vực khám, chẩn đoán và điều trị các bệnh viêm nhiễm đường tiết niệu, sỏi thận, liệt dương, rối loạn cương dương, xuất tinh sớm, vô sinh nam, bệnh tuyến tiền liệt, bệnh dương vật, hẹp dài bao quy đầu,... Trung tâm có đội ngũ bác sĩ chuyên khoa nhiều kinh nghiệm, trang thiết bị hiện đại và phương pháp điều trị tiên tiến, giúp người bệnh hoàn toàn yên tâm trong suốt quá trình điều trị.

Nếu nghi ngờ hoặc phát hiện mình mắc các dấu hiệu giang mai thần kinh, bạn nên đến gặp bác sĩ ngay để điều trị kịp thời. Việc phát hiện và trị bệnh ngay khi ở giai đoạn sớm sẽ tăng tỷ lệ thành công, tránh xảy ra các hậu quả nghiêm trọng đe dọa đến tính mạng người bệnh.

Tiêu đề: Bệnh giang mai có ngứa không? Nên làm gì khi bị ngứa?

Nội dung:

Bệnh giang mai có ngứa không? là một trong những thắc mắc được nhiều người quan tâm, khi nhắc về các triệu chứng của bệnh giang mai. Trong bài viết này, bác sĩ Đoàn Ngọc Thiện, khoa Nam học, Trung tâm Tiết niệu – Thận học – Nam khoa, BVĐK Tâm Anh giải đáp câu hỏi này.

Nguyên nhân gây bệnh giang mai là nhiễm vi khuẩn *Treponema pallidum*. Vi khuẩn này gây

nhiễm trùng khi xâm nhập vào da hoặc màng nhầy bị tổn thương, thường là ở bộ phận sinh dục. Bệnh giang mai chủ yếu lây truyền qua quan hệ tình dục, từ mẹ sang con, hiếm khi lây qua các con đường phi tình dục khác. (1)

Giang mai xảy ra trên toàn thế giới, phổ biến nhất là ở khu vực thành thị. Số ca mắc giang mai có xu hướng tăng nhanh nhất ở nhóm nam quan hệ tình dục đồng giới (MSM). Nhóm có nguy cơ mắc bệnh cao nhất là người từ 20 – 35 tuổi, có hoạt động tình dục. Một người có thể không biết mình bị nhiễm giang mai và lây bệnh cho bạn tình.

Bệnh giang mai trong hầu hết mọi trường hợp không gây ngứa. Tùy vào thời gian ủ bệnh và giai đoạn mà cơ thể có các triệu chứng nhận biết khác nhau.

Thời kỳ I và II, giang mai xuất hiện triệu chứng của sưng, phát ban, tuy nhiên, hầu hết không gây ngứa. Chính vì vậy, nó có thể khiến nhiều người mắc giang mai chủ quan. Hơn nữa, các triệu chứng của giang mai dễ nhầm lẫn với các tình trạng dị ứng da khác như: vẩy nến, bệnh chàm hoặc bệnh vẩy phấn hồng,...

Tuy nhiên, ở mỗi trường hợp khác nhau, bệnh giang mai có thể có các triệu chứng và tiến triển bệnh khác nhau, không nhất định phải theo đúng trình tự giai đoạn tiến triển bệnh và xuất hiện các triệu chứng điển hình. Một số trường hợp, bệnh giang mai có thể có các triệu chứng giống với cúm mùa là sốt và phát ban, gây khó chịu nhưng rất hiếm khi phát ban gây ngứa.

Quan trọng, bệnh giang mai là bệnh nhiễm trùng lây qua đường tình dục nguy hiểm, xét nghiệm là phương pháp duy nhất để biết chính xác một người có bị nhiễm bệnh hay không? Nếu nghi ngờ bản thân mắc giang mai hoặc đã quan hệ không an toàn với người nhiễm bệnh, cần đến ngay cơ sở y tế để được làm xét nghiệm chẩn đoán và điều trị kịp thời, tránh gây biến chứng nguy hiểm. (2)

◆◆◆ Đăng ký tư vấn về thừa cân, béo phì tại đây ◆◆◆

Các triệu chứng bệnh giang mai khác nhau tùy thuộc vào giai đoạn nhiễm trùng. Giang mai ở giai đoạn đầu tiên, bộ phận sinh dục thường xuất hiện 1 vết loét hình tròn, không ngứa, gọi là săng, có trường hợp người bệnh xuất hiện nhiều hơn 1 vết săng. Săng âm thầm xuất hiện,

không gây ngứa và có thể tự khỏi dù không được điều trị, thậm chí nhiều người còn nhầm lẫn do giang mai với mụn nhọt hoặc tổn thương da khác.

Trong thời kỳ II, người bệnh xuất hiện các phát ban trên cơ thể, nhiều nhất ở lòng bàn chân, bàn tay,... và gặp các triệu chứng giống cúm, như mệt mỏi, sốt, đau họng, đau cơ, sưng hạch bạch huyết. Tương tự như thời kỳ I, các triệu chứng của giang mai cũng sẽ tự khỏi sau 3 – 6 tuần.

Sau thời kỳ II, giang mai bước qua giai đoạn tiềm ẩn, lúc này các triệu chứng của bệnh không còn xuất hiện nữa, điều này khiến nhiều người lầm tưởng mình đã khỏi bệnh. Bệnh giang mai tiềm ẩn không gây ra triệu chứng. Nhiễm trùng chỉ có thể được phát hiện bằng xét nghiệm huyết thanh (xét nghiệm máu).

Nếu không được điều trị, giang mai giai đoạn tiềm ẩn nhanh chóng tiến triển sang giai đoạn muộn và vi khuẩn sẽ tồn tại suốt đời trong cơ thể người bệnh. Giang mai giai đoạn muộn, các dấu hiệu và triệu chứng ở thời kỳ I và II đã biến mất hoàn toàn mặc dù nhiễm trùng vẫn còn trong cơ thể. Bệnh giang mai giai đoạn muộn bắt đầu gây tổn thương các cơ quan, bao gồm: dây thần kinh não, mạch máu, xương, mắt, tim, gan, khớp,... Một khi tổn thương bắt đầu, nếu không được điều trị có thể dẫn đến tử vong.

Các dấu hiệu và triệu chứng của bệnh giang mai giai đoạn cuối bao gồm:

Bệnh giang mai giai đoạn cuối có thể được chữa khỏi nhưng tổn thương trên cơ thể là vĩnh viễn. Vi khuẩn gây giang mai có thể xâm nhập vào hệ thần kinh ở bất kỳ giai đoạn nhiễm trùng nào và gây ra nhiều triệu chứng, bao gồm đau đầu, thay đổi hành vi, khó phối hợp các cử động cơ, tê liệt, suy giảm cảm giác và mất trí nhớ. Sự xâm lấn hệ thần kinh này được gọi là “bệnh giang mai thần kinh”. Giang mai thần kinh có thể khó điều trị hơn và việc điều trị có thể khác đối với những người nhiễm giang mai thông thường.

Một số người không bao giờ biểu hiện các triệu chứng dù xoắn khuẩn giang mai đã tấn công vào hệ thần kinh. Các trường hợp khác lại gặp các triệu chứng sau:

Thời gian từ khi bị nhiễm trùng đến khi phát triển bệnh giang mai thần kinh có thể kéo dài tới 30 năm.

>>Tìm hiểu thêm chi tiết về thời gian ủ bệnh giang mai kéo dài bao lâu ở bài viết sau đây

Trong trường hợp bị ngứa do giang mai, người bệnh cần đến gặp bác sĩ để được khám và điều trị khắc phục triệu chứng và loại bỏ xoắn khuẩn giang mai. Nếu có dấu hiệu của giang mai, ngứa hoặc nghi ngờ mình mắc bệnh giang mai, người bệnh cần đến ngay cơ sở y tế để được xét nghiệm tầm soát và có phác đồ điều trị phù hợp, kịp thời, tránh gây biến chứng nguy hiểm.

Bệnh cạnh việc quan tâm đến vấn đề bệnh giang mai có ngứa không? Các phương pháp chẩn đoán tình trạng này hiện nay cũng được nhận được nhiều quan tâm. Hiện, xét nghiệm là phương pháp duy nhất có thể chẩn đoán tình trạng cũng như biết chắc chắn rằng một người có bị nhiễm giang mai hay không. Các xét nghiệm giang mai hiện tại bao gồm:

Dựa trên kết quả xét nghiệm, bác sĩ có thể khẳng định người bệnh có bị mắc giang mai hay không? Đánh giá tình trạng nhiễm trùng hiện tại và có phương án điều trị phù hợp.

>>Giải đáp thắc mắc: Bệnh lậu và giang mai có giống nhau không?

BVĐK Tâm Anh TP.HCM có điều trị giang mai và các bệnh nhiễm trùng lây qua đường tình dục khác. Tại đây có Trung tâm Tiết niệu – Thận học – Nam khoa với đội ngũ bác sĩ giỏi, giàu kinh nghiệm và hệ thống trang thiết bị xét nghiệm hiện đại.

Nếu nghi ngờ bị nhiễm giang mai, bạn có thể đến ngay Trung tâm Tiết niệu – Thận học – Nam khoa để được bác sĩ khám lâm sàng các triệu chứng và tư vấn lựa chọn loại xét nghiệm phù hợp. Chẩn đoán nhanh, phát hiện sớm và điều trị kịp thời chính là cách tốt nhất để loại bỏ nhiễm trùng giang mai và giúp người bệnh trở lại đời sống tình dục an toàn.

Hy vọng qua bài viết trên, bạn có thêm nhiều thông tin hữu ích về bệnh giang mai và giải đáp thắc mắc bệnh giang mai có ngứa không? Bất kỳ ai có hoạt động tình dục đều có nguy cơ mắc giang mai. Điều quan trọng là cần nhận biết sớm dấu hiệu, xét nghiệm định kỳ để tầm soát bệnh, điều trị hiệu quả.

Tiêu đề: Bệnh giang mai có lây qua nước bọt không? Khi hôn có sao không?

Nội dung:

Tổ chức Y tế Thế giới (WHO) ước tính có 8 triệu người trưởng thành từ 15 – 49 tuổi mắc bệnh giang mai vào năm 2022. Bệnh giang mai là một bệnh nhiễm trùng lây truyền qua đường tình

dục (STI) do vi khuẩn có thể phòng ngừa và chữa được. Nếu không được điều trị, bệnh có thể gây ra các vấn đề sức khỏe nghiêm trọng. Vậy bệnh giang mai có lây qua nước bọt không? Khi hôn có sao không?

Bệnh giang mai là bệnh lây truyền qua đường tình dục (STI) do vi khuẩn *Treponema pallidum* gây ra.

Do người mang mầm bệnh quan hệ tình dục không an toàn (không sử dụng bao cao su, sử dụng bao cao su không đúng cách, bị rách bao cao su,...) tạo điều kiện thuận lợi cho vi khuẩn *Treponema pallidum* lây truyền từ người này sang người khác. (1)

Giang mai còn có khả năng lây lan qua các đường khác bao gồm:

Tuy nhiên giang mai ít khi lây qua các đường kể trên.

Giang mai tiến triển theo từng giai đoạn, từ đó mà các triệu chứng cũng thay đổi theo. Tuy nhiên, người bệnh đôi khi không có biểu hiện rõ ràng và các triệu chứng chồng chéo lên nhau. Vài trường hợp, người bệnh còn không có bất kỳ biểu hiện nào dù đang mang mầm bệnh giang mai.

◆◆◆ Đăng ký tư vấn về thừa cân, béo phì tại đây ◆◆◆

Thông thường triệu chứng trong giai đoạn đầu sẽ bắt đầu từ việc phát triển một hoặc nhiều vết loét ở bộ phận sinh dục. Các mụn này khó nhận biết và dễ nhầm lẫn với mụn nhọt hoặc các bệnh da liễu thông thường khác.

Ở giai đoạn 2, người bệnh sẽ phát ban, đồng thời xuất hiện các triệu chứng tương tự cúm: sốt, mệt mỏi, đau họng, đau cơ. Sau đó giang mai có thể biến mất hoặc phát triển sang giai đoạn kế tiếp, đe dọa tính mạng người bệnh.

Bệnh giang mai hoàn toàn có thể lây qua đường nước bọt. Quan hệ tình dục bằng miệng chính là con đường lây truyền của bệnh giang mai. Khi người khỏe mạnh tiếp xúc trực tiếp với nước bọt của người đang mắc giang mai ở miệng, nhất là qua những hoạt động tình dục đường miệng

hoặc khi hôn.

Qua những hành động tình dục bằng đường miệng và đặc biệt là khi hôn. Đây là lúc xoắn khuẩn *Treponema pallidum* xâm nhập và tấn công vào cơ thể của người khỏe mạnh. Thông thường các ổ bệnh sẽ sinh sôi nhiều trong khoang miệng, từ đó lan đến nhiều vị trí khác trên cơ thể.

Ngoài hôn thì hoạt động tình dục đường miệng cũng đóng vai trò là đường lây truyền giang mai. Xoắn khuẩn sinh sôi và phát triển ở các vết loét của người bệnh. Do đó, nếu tiếp xúc gần hoặc có hành động thân mật quá mức với người bệnh thì tỷ lệ lây nhiễm sẽ rất cao.

>> Bài viết liên quan có thể bạn quan tâm: Giang mai ở lưỡi có lây qua đường nước bọt không?

Giang mai ở miệng thường khó phát hiện vì những triệu chứng khó phân biệt với các bệnh thông thường khác. Triệu chứng bệnh sẽ khác nhau hoặc chồng chéo lên nhau. Không phải ai cũng trải qua những triệu chứng này theo cùng thứ tự hay cùng một lúc. Dưới đây là các triệu chứng thường gặp theo giai đoạn của bệnh: (2)

Bệnh giang mai chủ yếu lây do quan hệ tình dục không an toàn:

Bệnh giang mai có thể phòng ngừa được.

Luôn sử dụng bao cao su đúng cách để ngăn ngừa giang mai và nhiều bệnh lây truyền qua đường tình dục khác. Bệnh giang mai cũng có thể lây lan qua tiếp xúc với các vùng khác trên cơ thể mà bao cao su không che được, bao gồm bộ phận sinh dục, hậu môn và miệng.

Người có nguy cơ mắc bệnh cao hơn nên đi xét nghiệm ít nhất mỗi năm 1 lần. Phụ nữ mang thai nên được xét nghiệm bệnh giang mai ở lần khám thai đầu tiên và điều trị ngay nếu kết quả xét nghiệm dương tính. Nếu thai nhi bị bệnh giang mai bẩm sinh chỉ có thể phòng ngừa được bằng cách chẩn đoán và điều trị cho mẹ bằng penicillin.

Người mắc bệnh giang mai không nên quan hệ tình dục và cần thông tin đến bạn tình để thực hiện xét nghiệm giang mai. Khi phát hiện bệnh cần đến bệnh viện khám và điều trị ngay, không tự mua thuốc điều trị.

Không. Bệnh giang mai không thể lây qua tiếp xúc với bề toilet, tay nắm cửa, bể bơi, quần áo nói chung hoặc dụng cụ ăn uống.

Có. Nếu tiếp xúc với thức ăn có nước bọt của người mắc giang mai ở miệng thì bạn vẫn có khả

năng mắc giang mai.

Trung tâm Tiết niệu – Thận học – Nam khoa, BVĐK Tâm Anh TP.HCM với đội ngũ bác sĩ là những chuyên gia đầu ngành, nhiều năm kinh nghiệm trong công tác chẩn đoán và điều trị các vấn đề về sức khỏe tiết niệu, thận, nam học, mang đến cho khách hàng những dịch vụ chăm sóc sức khỏe tốt nhất.

Hy vọng bài viết trên đã giải đáp thắc mắc của quý độc giả về vấn đề “Bệnh giang mai có lây qua nước bọt không? Khi hôn có sao không?”. Để phòng tránh giang mai cần thực hiện lối sống lành mạnh, chung thủy một vợ một chồng, tình dục an toàn, tình dục có bảo vệ (sử dụng bao cao su).

Tiêu đề: 4 cách xét nghiệm giang mai chẩn đoán giai đoạn bệnh chính xác

Nội dung:

Giang mai là bệnh nhiễm trùng lây qua đường tình dục (STI), do vi khuẩn *Treponema pallidum* gây ra. Xét nghiệm gần như là cách duy nhất để chẩn đoán bệnh. Bác sĩ Đoàn Ngọc Thiện, khoa Nam học, Trung tâm Tiết niệu – Thận học – Nam khoa, Bệnh viện Đa khoa Tâm Anh TP.HCM tư vấn 4 cách xét nghiệm giang mai chẩn đoán giai đoạn bệnh trong bài viết dưới đây.

Bệnh giang mai có nguy hiểm không được kết luận dựa trên kết quả xét nghiệm huyết thanh trong từng giai đoạn, vị trí xoắn khuẩn tấn công và đối tượng mắc bệnh. Giang mai thời kỳ I và II được đánh giá không quá nguy hiểm vì có thể điều trị bằng thuốc. Tuy nhiên, giang mai tiến triển sang giang mai kín, giang mai thời kỳ III, vẫn không được điều trị hoặc điều trị không đáp ứng rất nguy hiểm, đe dọa trực tiếp đến sức khỏe.

Giang mai nguy hiểm nhất khi xoắn khuẩn *Treponema pallidum* tấn công hệ thần kinh, dẫn đến giang mai thần kinh, có thể xảy ra ở mọi giai đoạn bệnh. Gây đau đầu dữ dội, các vấn đề nghiêm trọng về cơ bắp và sức khỏe tâm thần, mất trí nhớ.

Bệnh giang mai làm tăng nguy cơ nhiễm HIV lên khoảng 2 lần, cũng như các bệnh lây truyền qua đường tình dục khác, chẳng hạn như bệnh lậu, chlamydia, mụn rộp sinh dục,... Bệnh giang

mai mắt có thể gây đau mắt, mờ mắt, nhạy cảm với ánh sáng hoặc mù lòa. Bệnh giang mai tai ảnh hưởng đến thính giác và thăng bằng của người bệnh.

Bệnh giang mai ở phụ nữ mang thai nếu không được điều trị có thể dẫn đến những hậu quả tiêu cực nghiêm trọng, chẳng hạn như thai chết lưu, tử vong sơ sinh, sinh non, nhẹ cân và các vấn đề sức khỏe bẩm sinh, suốt đời đối với trẻ bị nhiễm bệnh. (1)

Bất kỳ ai cũng có nguy cơ mắc bệnh giang mai khi phát sinh quan hệ tình dục. Một vài trường hợp có nguy cơ mắc giang mai cao, bao gồm: (2)

Xét nghiệm giang mai là một thủ thuật y khoa được sử dụng để sàng lọc (tầm soát) và chẩn đoán bệnh giang mai, một trong những bệnh lây truyền qua đường tình dục (STD) phổ biến nhất. Bệnh lây qua quan hệ tình dục không an toàn bằng đường âm đạo, miệng hoặc hậu môn với người bị nhiễm trùng. Nó cũng có thể truyền từ người đang mang thai sang con của họ.

◆◆◆ Đăng ký tư vấn về thừa cân, béo phì tại đây ◆◆◆

Bệnh giang mai thường phát triển theo từng thời kỳ (giai đoạn). Mỗi giai đoạn có các triệu chứng khác nhau và có thể kéo dài hàng tuần, hàng tháng hoặc thậm chí nhiều năm. Ban đầu, các triệu chứng nhẹ, người bệnh không nhận thấy chúng. Vì vậy, nhiều người mắc giang mai mà không biết và lây bệnh cho người khác.

Bệnh giang mai dễ chữa nhất ở thời kỳ I và II của nhiễm trùng. Nếu không được điều trị và phát triển đến giai đoạn muộn, bệnh có thể gây tổn hại vĩnh viễn cho sức khỏe. Việc điều trị vẫn có thể giúp ích nhưng sẽ không khắc phục được tổn thương. Trong một số ít trường hợp, bệnh giang mai không được điều trị thậm chí có thể gây tử vong.

Xét nghiệm bệnh giang mai giúp chẩn đoán nhiễm trùng ở thời kỳ I và II, khi bệnh dễ chữa nhất. Phát hiện và điều trị nhiễm trùng sớm giúp ngăn ngừa lây bệnh giang mai. Bất kỳ ai có hoạt động tình dục đều nên đi xét nghiệm STD và STI thường xuyên, bao gồm cả bệnh giang mai, nhất là khi thuộc nhóm đối tượng có nguy cơ cao. Phát hiện và điều trị sớm có thể ngăn ngừa các biến chứng nghiêm trọng. (3)

>>Tìm hiểu thêm về thời gian ủ bệnh giang mai ở bài viết sau đây

Mục đích xét nghiệm giang mai chính là tìm ra một số kháng thể nhất định như protein trong mẫu thử để sàng lọc và chẩn đoán bệnh giang mai. Xét nghiệm giang mai thường là xét nghiệm huyết thanh (xét nghiệm máu), bao gồm 2 bước.

Trong hầu hết các trường hợp, bước đầu tiên là xét nghiệm sàng lọc để kiểm tra các kháng thể có liên quan đến nhiễm trùng giang mai. Nhưng những thứ khác có thể kích hoạt hệ thống miễn dịch tạo ra các kháng thể này, như các bệnh tự miễn, các bệnh nhiễm trùng khác và tiêm chủng. Các xét nghiệm sàng lọc bệnh giang mai thường bao gồm:

Nếu kết quả xét nghiệm sàng lọc cho thấy có kháng thể liên quan đến nhiễm trùng giang mai, người bệnh sẽ cần xét nghiệm bước thứ 2 để xác nhận xem mình có đang mắc bệnh giang mai hay không.

Mục đích của xét nghiệm bước thứ 2 là tìm kiếm các kháng thể mà hệ thống miễn dịch tạo ra chỉ để chống lại bệnh giang mai. Nếu có những kháng thể này, nghĩa là người bệnh hiện đang bị nhiễm trùng giang mai hoặc bị nhiễm trùng giang mai đã được điều trị trước đây (tái phát). Các xét nghiệm phổ biến để kiểm tra kháng thể giang mai bao gồm:

Các xét nghiệm tầm soát trực tiếp ít được sử dụng hơn vì chúng chỉ có thể được thực hiện trong các phòng thí nghiệm chuyên nghiệp.

Trường hợp cần xét nghiệm giang mai là những trường hợp đã có triệu chứng hoặc nghi nhiễm. Các triệu chứng thường xuất hiện khoảng 2 – 3 tuần sau khi bị nhiễm trùng và bao gồm:

Ngay cả khi không có triệu chứng, bạn vẫn nên đi xét nghiệm thường xuyên nếu có nguy cơ mắc bệnh giang mai cao. Phụ nữ mang thai cũng là trường hợp nên xét nghiệm giang mai. Trung tâm Kiểm soát và Phòng ngừa Dịch bệnh Hoa Kỳ (CDC) khuyến cáo tất cả phụ nữ mang thai nên xét nghiệm bệnh giang mai trong lần khám thai đầu tiên. Những người mang thai có nhiều khả năng bị nhiễm bệnh giang mai nên được xét nghiệm lại vào tuần thứ 28 của thai kỳ và khi sinh.

Đây là các xét nghiệm huyết thanh tầm soát gián tiếp bệnh giang mai, dựa trên mẫu bệnh phẩm là máu của người bệnh. Trong một số trường hợp, bác sĩ có thể sử dụng bệnh phẩm là huyết tương để chẩn đoán giang mai thời kỳ I và II. Trong trường hợp cần xét nghiệm chẩn đoán

giang mai thần kinh, giang mai thời kỳ III, có thể dùng bệnh phẩm là dịch não tủy. Có 2 loại xét nghiệm huyết thanh: xét nghiệm không đặc hiệu và xét nghiệm đặc hiệu.

Xét nghiệm RPR (rapid plasma reagin card test) và VDRL (venereal disease research laboratory) là 2 loại xét nghiệm huyết thanh không đặc hiệu được dùng nhiều trong chẩn đoán và điều trị bệnh giang mai. Trong xét nghiệm này, bác sĩ sử dụng mẫu máu của người nghi nhiễm giang mai, phân tích và tìm ra kháng thể IgM và IgG kháng lipid. Xét nghiệm huyết thanh không đặc hiệu có thể cho kết quả âm tính hoặc dương tính giả, vì kháng thể IgM và IgG kháng lipid có thể được tìm thấy ở các tình trạng khác, không liên quan đến giang mai như sốt vi-rút và các bệnh tự miễn dịch khác.

Trong thời kỳ I và II của bệnh giang mai, kết quả xét nghiệm huyết thanh không đặc hiệu có thể là giả (âm tính giả hoặc dương tính giả). Chính vì vậy, người bệnh có triệu chứng giang mai thời kỳ I cần thực hiện lại xét nghiệm sau 2 – 4 tuần để giúp bác sĩ khẳng định tình trạng. Nếu kết quả xét nghiệm không đặc hiệu âm tính sau 3 tháng (kể từ khi triệu chứng nghi nhiễm giang mai xuất hiện) có thể kết luận người nghi nhiễm không mắc bệnh giang mai.

Cho nên thông thường, bác sĩ không sử dụng xét nghiệm huyết thanh không đặc hiệu để chẩn đoán ban đầu cho bệnh giang mai. Mà xét nghiệm sẽ được dùng để theo dõi mức độ đáp ứng điều trị đối với phác đồ điều trị bệnh.

Xét nghiệm huyết thanh đặc hiệu bao gồm các xét nghiệm chẩn đoán:

Ưu điểm của các xét nghiệm này giúp phát hiện kháng thể kháng lại kháng nguyên giang mai. Mặc dù có thể phát hiện kháng nguyên gây bệnh, nhưng kết quả của xét nghiệm này không phân biệt được kháng nguyên trong huyết thanh có phải chính xác kháng lại giang mai hay các tình trạng tương tự khác (như mụn cóc).

Ngay cả khi người bệnh được điều trị khỏi bệnh, khoảng 85% các trường hợp vẫn cho kết quả xét nghiệm huyết thanh đặc hiệu dương tính với giang mai. Vì vậy, dựa trên kết quả xét nghiệm đặc hiệu, bác sĩ không phân biệt được người bệnh có đang trong thời gian phát bệnh hay không. Xét nghiệm này thường được chỉ định thực hiện sau khi xét nghiệm không đặc hiệu cho kết quả dương tính.

Xét nghiệm soi tìm xoắn khuẩn dưới kính hiển vi nền đen, sử dụng mẫu bệnh phẩm là dịch tiết từ niêm mạc, hạch, da,... người bệnh. Sau đó, mẫu bệnh phẩm được gửi đến phòng xét nghiệm và tiến hành soi tìm xoắn khuẩn giang mai dưới dạng các lò xo di động.

Soi tìm xoắn khuẩn giang mai được xem là phương pháp xét nghiệm đặc hiệu nhất để chẩn đoán bệnh. Để đảm bảo độ chính xác, xét nghiệm cần được thực hiện ngay sau khi lấy mẫu bệnh phẩm, vì xoắn khuẩn giang mai không thể tồn tại lâu khi ra ngoài cơ thể người.

Quy trình lấy mẫu và tiến hành xét nghiệm soi tìm xoắn khuẩn dưới kính hiển vi phức tạp, cần được thực hiện bởi nhân viên y tế được tập huấn kỹ thuật này trước đó, quy trình chuyên sâu. Chính vì vậy, xét nghiệm này không có tính ứng dụng cao, mặc dù có thể tìm ra kháng khuẩn chính xác.

Tương tự với xét nghiệm soi tìm xoắn khuẩn dưới kính hiển vi, xét nghiệm tìm kháng thể huỳnh quang được thực hiện bằng cách nhuộm huỳnh quang mẫu thử và mang đi soi dưới kính hiển vi nền đen. Vì xoắn khuẩn đã được gắn huỳnh quang khi nhuộm nên dễ phát hiện hơn.

Mặc dù độ chính xác cao, tuy nhiên xét nghiệm này vẫn chưa có tính ứng dụng cao vì quy trình lấy mẫu và xét nghiệm yêu cầu kỹ thuật cao. Sử dụng thiết bị và chế phẩm lưu huỳnh đặc biệt. Nên không được ứng dụng rộng rãi tại hầu hết các cơ sở y tế.

Xét nghiệm khuếch đại axit nucleic sử dụng bệnh phẩm là dịch tiết từ tổn thương da hoặc mô trên cơ thể người bệnh. Sau đó tiến hành xét nghiệm tìm kiếm ADN xoắn khuẩn *T.pallidum* bằng phản ứng khuếch đại gen. Độ chính xác phụ thuộc vào mẫu thử, chi phí cao nên ít khi được lựa chọn.

Xét nghiệm nhanh chẩn đoán giang mai (rapid diagnostic tests) đang được phát triển và ứng dụng nhiều tại các cơ sở y tế. Hiện nay, phương pháp xét nghiệm này được dùng để xét nghiệm sàng lọc giang mai trong cộng đồng, với các ưu điểm:

Hiện tại có 3 loại xét nghiệm nhanh được sử dụng trong chẩn đoán bệnh giang mai là: xét nghiệm đặc hiệu, xét nghiệm không đặc hiệu và xét nghiệm phối hợp.

Xét nghiệm nhanh đặc hiệu sử dụng kháng nguyên *T.pallidum* để phát hiện kháng thể đặc hiệu với giang mai. Về nguyên lý thực hiện, phương pháp này tương tự xét nghiệm huyết thanh đặc

hiệu. Cho kết quả xét nghiệm nhanh dương tính nhưng không thể xác định được chính xác vi khuẩn có đang hoạt động hay không. Nghĩa là một người mắc giang mai đã được điều trị vẫn cho kết quả xét nghiệm dương tính. Chính vì vậy, khi test nhanh đặc hiệu cho kết quả dương tính, cần làm thêm xét nghiệm không đặc hiệu để chẩn đoán chính xác bệnh.

Xét nghiệm nhanh không đặc hiệu giúp phát hiện kháng thể kháng nguyên cardiolipin. Nguyên lý hoạt động tương tự xét nghiệm huyết thanh không đặc hiệu, nhưng tính ứng dụng cao hơn.

Xét nghiệm nhanh phối hợp cho phép bác sĩ vừa sàng lọc vừa chẩn đoán bệnh giang mai ở các trường hợp nghi nhiễm. Tuy nhiên, kết quả của xét nghiệm nhanh phối hợp cần được đánh giá và kiểm định bởi Tổ chức Y tế thế giới trước khi được ứng dụng rộng rãi.

Tùy theo từng cách xét nghiệm giang mai sẽ có những quy trình cụ thể, nhất định, bác sĩ sẽ giải thích cho bạn về quy trình cụ thể khi lựa chọn. Xét nghiệm bệnh giang mai thường sử dụng mẫu máu, chất lỏng được lấy từ vết loét giang mai hoặc dịch tủy sống. Dịch tủy sống được thu thập bằng một thủ tục đặc biệt gọi là chọc dò tủy sống. Bác sĩ và nhân viên y tế sẽ là người trực tiếp lấy mẫu xét nghiệm giang mai.

Quy trình xét nghiệm giang mai thông thường sẽ bao gồm các bước cơ bản sau đây:

Sau đó, bác sĩ sẽ đọc và giải thích về kết quả xét nghiệm. Nếu không chắc chắn về kết quả âm tính thông qua test nhanh, bác sĩ có thể yêu cầu thêm các xét nghiệm chẩn đoán khác để có kết luận chính xác. Trong trường hợp kết quả dương tính, dựa trên triệu chứng bác sĩ có thể đánh giá bệnh giang mai đang tiến triển đến giai đoạn nào, có hướng dẫn điều trị cụ thể.

>>Xem chi tiết về 5 giai đoạn bệnh giang mai phát triển tại đây

Để đảm bảo quá trình xét nghiệm diễn ra thuận lợi, cho kết quả chính xác, cần lưu ý:

Sau khi có kết quả xét nghiệm giang mai, bác sĩ sẽ giải thích giúp cho người bệnh hiểu về kết quả và chẩn đoán tình trạng bệnh của từng cá nhân.

Xét nghiệm giang mai có kết quả trong vài giờ đến vài ngày, tùy thuộc vào loại xét nghiệm. Xét nghiệm chuyên biệt mất vài ngày mới có thể quả. Trong khi test nhanh có kết quả trong 10 - 15 phút, soi xoắn khuẩn dưới kính hiển vi có kết quả sau 30 - 45 phút.

Xét nghiệm giang mai không cần nhịn ăn. Xét nghiệm được thực hiện dựa trên dịch tiết sang thương, mẫu bệnh phẩm khác hoặc máu,... có thể không bị ảnh hưởng bởi việc ăn uống.

Xét nghiệm giang mai có thể đau nhẹ khi bác sĩ hoặc nhân viên y tế lấy mẫu máu, dịch tủy sống, dịch tiết ở khu vực vết thương. Cơn đau do xét nghiệm giang mai nhẹ, thoáng qua, hầu như bạn chỉ có cảm giác như kiến cắn ở vết tiêm.

Xét nghiệm giang mai có thể cho kết quả không hoàn toàn chính xác ở một vài trường hợp. Xét nghiệm không đặc hiệu có thể cho kết quả âm tính giả ở các trường hợp có triệu chứng hoặc trong diện nguy cơ cao. Kết quả dương tính giả ở người đã điều trị khỏi giang mai. Các chuyên gia y tế khuyên nên đi xét nghiệm giang mai sau 4 – 6 tuần phơi nhiễm hoặc 3 tháng nghi nhiễm, đây là thời điểm cho kết quả chính xác nhất.

Xét nghiệm chẩn đoán giang mai giúp phát hiện và xác định được giai đoạn mắc bệnh, từ đó giúp điều trị sớm, khắc phục tổn thương do giang mai gây ra, để người bệnh có thể trở lại cuộc sống sinh hoạt như bình thường. Trung tâm Tiết niệu – Thận học – Nam khoa, BVĐK Tâm Anh TP.HCM là địa chỉ uy tín được nhiều người bệnh tin tưởng lựa chọn để xét nghiệm sàng lọc và điều trị các vấn đề về sức khỏe sinh lý nam giới. Tại đây có đội ngũ bác sĩ giỏi, giàu kinh nghiệm trong việc chẩn đoán và điều trị các vấn đề sức khỏe nam khoa.

Hy vọng bài viết đã cung cấp cho bạn những thông tin hữu ích về 4 cách xét nghiệm giang mai. Bất cứ ai có hoạt động tình dục đều có nguy cơ mắc giang mai, nếu trong diện nguy cơ cao, nên đi xét nghiệm sàng lọc giang mai sớm để được điều trị kịp thời. Đời sống tình dục lành mạnh, chung thủy, an toàn là cách tốt nhất để phòng ngừa giang mai và các bệnh lây qua đường tình dục khác.
